

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HOÁ
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
PHIM GIẢI PHÓNG

Tháng 06 Năm 2015

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	3
CĂN CỨ LẬP PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HOÁ.....	4
PHẦN A - THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA	6
I. TỔNG QUAN DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA.....	6
1. Giới thiệu về Công ty	6
2. Quá trình thành lập và phát triển	6
3. Ngành nghề sản xuất kinh doanh	7
4. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu	8
5. Cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành hiện nay của Công ty.....	8
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP 3 NĂM TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA	13
1. Tình hình hoạt động kinh doanh.....	13
2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hoá: 19	
3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2013	20
4. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trước khi cổ phần hóa.....	20
III. THỰC TRẠNG CỦA DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP	20
1. Thực trạng về tài sản	20
2. Thực trạng về tài chính và công nợ	22
3. Hiện trạng khu đất Phim Giải Phóng đang sử dụng.....	22
4. Thực trạng về lao động	23
5. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp	23
6. Những vấn đề cần tiếp tục xử lý.....	23
PHẦN B - PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HOÁ	26
1. Mục tiêu cổ phần hóa	26
2. Hình thức cổ phần hoá	26
3. Thông tin Công ty cổ phần	26
4. Ngành nghề kinh doanh công ty cổ phần.....	26
5. Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành và kiểm soát của công ty cổ phần.....	27
6. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ	31
7. Đối tượng mua cổ phần.....	32
8. Tổ chức bán cổ phần	33
9. Chi phí cổ phần hóa.....	34
10. Kế hoạch hoàn vốn ngân sách Nhà nước, kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa	34
11. Phương án sắp xếp lại lao động.....	35

12. Phương án chia số dư bằng tiền của Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi	37
13. Phương án sử dụng đất.....	37
14. Phương án hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm sau khi cổ phần hóa.....	38
14.1 Chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh khi chuyển sang công ty cổ phần.....	38
14.2 Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, nguy cơ của doanh nghiệp.....	39
14.3 Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư trong 3 năm sau cổ phần hóa (2015 – 2017).....	40
14.4 Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện.....	41
15. Xây dựng phương án cổ phần hóa gắn với đăng ký giao dịch và niêm yết trên thị trường chứng khoán theo quy định tại Quyết định 51/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 15/09/2014 Quyết định một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước.....	43
16. Đánh giá rủi ro dự kiến	43
17. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần.....	44
PHẦN C - TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ	45
1. Tổ chức thực hiện phương án cổ phần hóa.....	45
2. Kiến nghị.....	45

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BCTC	:	Báo cáo tài chính
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
CPH	:	Cổ phần hóa
DTT	:	Doanh thu thuần
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
LNTT	:	Lợi nhuận trước thuế
NN	:	Nhà nước
SXKD	:	Sản xuất kinh doanh
TNHH MTV	:	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên

CĂN CỨ LẬP PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HOÁ

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/QH11/2005;
- Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/08/2010 của Chính phủ về chính sách đối với người lao động dôi dư do sắp xếp lại công ty Nhà nước;
- Quyết định 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước;
- Thông tư 10/2013/TT-BTC ngày 18/01/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại các Công ty mẹ của Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, Công ty mẹ trong tổ hợp công ty mẹ - công ty con;
- Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ;
- Căn cứ Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hoá của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà Nước thực hiện chuyển đổi thành Công ty Cổ phần;
- Căn cứ Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ
- Căn cứ Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần.
- Căn cứ Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2010 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/08/2010 của Chính phủ về chính sách đối với người lao động dôi dư do sắp xếp lại công ty Nhà nước;
- Căn cứ về Quyết định số 233/QĐ-BVHTTDL ngày 27/01/2014 của Bộ Văn Hóa, Thể thao và Du lịch về việc cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước trực thuộc Bộ;
- Căn cứ về Quyết định số 344/QĐ-BVHTTDL ngày 21/02/2014 của Bộ Văn Hóa, Thể thao và Du lịch về việc cổ phần hóa và thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Phim Giải phóng;
- Căn cứ về Quyết định số 467/QĐ-BVHTTDL ngày 11/02/2015 của Bộ Văn Hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của Công ty TNHH Một thành viên Phim Giải Phóng;
- Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-BVHTTDL ngày 27/05/2015 của Bộ Văn Hóa, Thể thao và Du lịch về việc bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo cổ phần hóa và Tổ giúp việc và Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Phim Giải phóng;

- Căn cứ hợp đồng số 168/2014/HDD-DCSC_(HCM) ngày 19/08/2014 giữa Công ty TNHH MTV Phim Giải phóng và Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh CTCP Tư vấn dịch vụ về tài sản bất động sản DATC (Tp. Hà Nội) về việc xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa;
- Căn cứ vào Hợp đồng 102-2014/TVTC/FPTS-HCM & PGP ngày 01/08/2014 về việc tư vấn cổ phần hóa giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT và Công ty TNHH Một thành viên Phim Giải Phóng.

PHẦN A - THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA

I. TỔNG QUAN DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA

1. Giới thiệu về Công ty

- Tên đầy đủ: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Phim Giải phóng
- Tên giao dịch rút gọn: Hãng phim Giải phóng
- Tên viết tắt: PGP
- Tên giao dịch quốc tế: GIAI PHONG FILM STUDIO LIMITED COMPANY
- **Trụ sở chính:** Số 212, Đường Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08.3931.6214/ 08.3931.6609 Fax: 08.3931.6538
- **Chi nhánh tại Hà Nội**
 - + Địa chỉ: Tầng 6, số 40A, Đường Yên Phụ, Quận Ba Đình, Hà Nội
 - + Điện thoại: 04.3927.4665 Fax: 04.3927.4665

2. Quá trình thành lập và phát triển

- Ngày 12/09/1962 , trong khói lửa của cuộc chiến tranh kháng chiến chống Mỹ cứu nước, xưởng phim giải phóng đã được thành lập. Từ đó, những thước phim tài liệu quý giá ghi lại những hình ảnh hào hùng của quân dân ta trong cuộc chiến đấu gian khổ, khắc nghiệt đã đến với đồng bào cả nước cũng như bạn bè trên thế giới: **Miền Nam Anh Dũng, Chiến Thắng Bình Giả, Mỹ Nhất Định Thua Ta Nhất Định Thắng , Đồng Xoài Rực Lửa, Chiến Thắng Tây Ninh, Du Kích Củ Chi, Hạt Lúa Vàng Đai, Đội Nữ Pháo Binh Long An, Đường Ra Phía Trước, Nghệ thuật Tuổi Thơ...**Những thước phim tài liệu có khi phải đánh đổi bằng xương máu này đã cổ vũ tinh thần cho nhân dân ta trong cuộc chiến tranh giải phóng đất nước. Không ít các nghệ sĩ- chiến sĩ đã ngã xuống trên chiến trường trong khi vẫn còn cầm trên tay chiếc máy quay phim.
- Hòa bình lập lại, đất nước thống nhất, ngày 10/09/1976, trước tình hình nhiệm vụ mới, xưởng phim Giải Phóng phát triển thành xí nghiệp phim Tổng Hợp Thành Phố Hồ Chí Minh với 3 thể loại phim: Tài liệu, Truyện và Hoạt Hình .
- Phim của Xí Nghiệp đã tạo được tiếng vang và để lại ấn tượng sâu sa trong lòng khán giả . Nhiều bộ phim đã đoạt được giải thưởng trong và ngoài nước như :
 - o *PHIM TRUYỆN* : Mùa gió chướng, Cánh đồng hoang, Về nơi gió cát, Ván bài lật ngựa, Vùng gió Xoáy, Xa và Gần, Gánh xiếc Rong, Tuổi Thơ dữ dội, Vị Đấng Tình Yêu, Xương Rồng Đen, Dầu ấn Cửa Quý, Lưỡi Dao, Ai Xuôi Vạn Lý, Bụi Hồng, Mê thảo- Thời vắng Bóng.
 - o *PHIM TÀI LIỆU* : Qua Đảo Long Sơn, Người Chăm Việt Nam, Đùng Quên Tôi, Người Công Giáo Huyện Thống Nhất, Người Khơ me Nam Bộ ,Người Stiêng , Cái bên, Ngưỡng Cửa, Niêm Vinh Quang Lặng Lẽ, Yên và Người, Di Chúc Những Oan Hồn.
 - o *PHIM HOẠT HÌNH* : Cây Chối Đẹp Nhất, Ba Chú Dê Con, Chú Rùa và Toa xe, Dế mèn Phiêu Lưu Ký, Câu Hỏi Bất Ngờ, Kiến Đò, Sáng, Cầu Vòng Hóa Đá.
- Ngày 03/04/1989, Xí Nghiệp Phim Tổng Hợp Thành Phố Hồ Chí Minh đổi tên thành Hãng Phim Giải Phóng.

- Ngày 10/02/1993, Hãng Phim Giải Phóng chính thức được thành lập theo Quyết định số 345/QĐ của Bộ Trưởng Văn Hóa – Thông tin. Hãng Phim Giải Phóng ra đời trong quá trình đổi mới của đất nước, đáp ứng với chủ trương của Đảng và Nhà nước trong xu thế hội nhập, phát triển của nền kinh tế thị trường theo định hướng Xã Hội chủ nghĩa, có sự điều tiết của Nhà Nước. Hãng Phim Giải Phóng là một Doanh Nghiệp nhà nước hoạt động theo hình thức hạch toán độc lập.
- Ngày 23/08/1999: Hãng Phim Giải phóng được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh lần đầu số 4106000322 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/08/1999.
- Năm 2010: Hãng Phim Giải phóng chuyển đổi thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Phim Giải phóng theo Quyết định số 2272/QĐ-BVHTTDL do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp ngày 30/06/2010.
- Ngày 01/03/2011: Công ty TNHH một thành viên Phim Giải Phóng thay đổi Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh lần thứ 3 số 0300466257 ngày 01/03/2011.

 **Các thành tích đạt được**

STT	Tên phim	Giải thưởng
1	Thời xa vắng (phim truyện nhựa)	Bông Sen Vàng LHP VN lần 14, âm nhạc hay nhất LHP Thượng Hải
2	Mùa lên Trâu (phim truyện nhựa)	Giải đạo diễn xuất sắc nhất LHP Chicago, giải nhất của ban giám khảo LHP Brazil
3	Trăng nơi đáy giếng (phim truyện nhựa)	Giải nhất dành cho phim Châu Á LHP Tây Ban Nha, giải nữ diễn viên xuất sắc nhất Dubai, Bông Sen Bạc LHP VN lần 16
4	Đám mây không dừng lại (tài liệu nhựa)	Bông Sen Bạc LHP VN lần 16
5	Thỏ và Rùa (hoạt hình 3D)	Bông Sen Vàng LHP VN lần 16
6	Cây bản mệnh (truyện video)	Bông Sen Bạc LHP VN lần 16
7	Con đường sáng (truyện video)	Bông Sen Bạc LHP Hội điện ảnh 2008

3. Ngành nghề sản xuất kinh doanh

Công ty TNHH một thành viên Phim Giải Phóng hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4106000322 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/08/1999, thay đổi lần thứ 3 số 0300466257 ngày 01/03/2011, ngành nghề kinh doanh chính bao gồm:

- Sản xuất và dịch vụ các thể loại phim nhựa và video trong và ngoài nước;
- Tổ chức sản xuất các chương trình video, audio về ca nhạc và karaoke bằng video và DVD;
- Sản xuất phim quảng cáo và dịch vụ sản xuất phim quảng cáo cho các khách hàng trong và ngoài nước theo quy định hiện hành;
- Tổ chức hoạt động kinh doanh nhà hàng, dịch vụ ăn uống phục vụ khách hàng, khán giả tại cơ sở thuộc quyền quản lý, sử dụng của Hãng và các sự kiện văn hóa;
- Bán buôn văn phòng phẩm;
- Bán buôn văn hóa phẩm: sách, báo, tạp chí; băng, đĩa, CD, DVD;
- Tổ chức chiếu phim tại rạp thuộc quyền quản lý của Hãng;
- Mua bán phim nhựa và phát hành phim;
- Cho thuê văn phòng;

- Dịch vụ phim trường: Cho thuê phim trường.

4. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

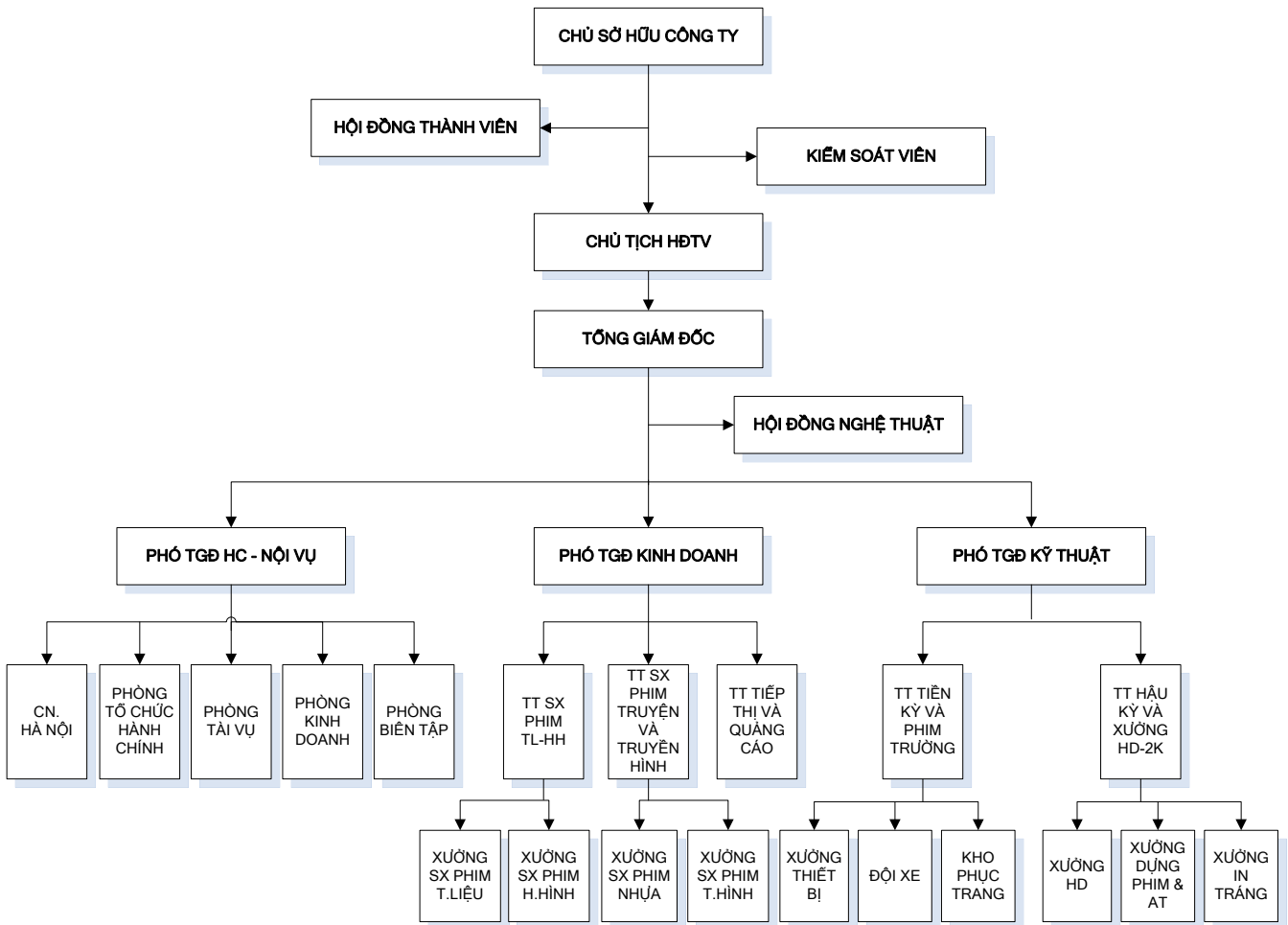
- Phim truyện nhựa
- Phim truyện video
- Phim truyền hình nhiều tập
- Phim tài liệu nhựa
- Phim tài liệu video
- Hình hoạt hình (2D, 3D)
- Phim quảng cáo, tự giới thiệu
- Cung cấp dịch vụ làm phim cho các công ty nước ngoài

5. Cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành hiện nay của Công ty

Công ty TNHH một thành viên Hãng Phim Giải Phóng được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Công ty hoạt động theo mô hình Hội đồng thành viên (05 người) gồm Chủ tịch Hội đồng thành viên, các Ủy viên Hội đồng thành viên và (02) Kiểm soát viên trong đó có 1 Kiểm soát viên làm công tác tài chính, Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty.

Chủ sở hữu Công ty bổ nhiệm Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên và quyết định Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng giám đốc Công ty với thời hạn không quá 5 năm và Kiểm soát viên với thời hạn không quá 3 năm.

Sơ đồ tổ chức



➤ **Chủ sở hữu Công ty**

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công Ty. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là đại diện Chủ sở hữu Công ty thay mặt nhà nước quản lý, giám sát Công ty TNHH MTV Phim Giải Phóng theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Chủ sở hữu có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thẩm định và phê duyệt nội dung Điều lệ công ty, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty sau khi có đề nghị của Hội đồng thành viên và Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty;
- Quyết định mục tiêu hoạt động, ngành nghề kinh doanh, chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính hàng năm của công ty;
- Thẩm định kết quả hoạt động tài chính, hiệu quả kinh doanh, tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước của Công ty;
- Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị, công nghệ của Công ty;
- Quyết định các dự án đầu tư có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- Quyết định nhượng bán, thanh lý tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

- Thông qua hợp đồng mua, bán, hợp đồng vay, cho vay, hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- Quyết định tăng vốn điều lệ của công ty, chuyển nhượng hoặc góp một phần vốn điều lệ của công ty cho tổ chức khác và phải thực hiện đúng quy định của pháp luật;
- Quyết định tổ chức lại Công ty TNHH MTV Phim Giải Phóng khi có quyết định của Chủ sở hữu về chuyển đổi mô hình Công ty như: Cổ phần hóa, giải thể, phá sản hoặc bán công ty theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và tuân thủ đúng quy trình được quy định tại các văn bản pháp luật có liên quan;
- Quyết định cơ cấu, mô hình tổ chức quản lý của Công ty; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng và kỷ luật Chủ tịch Hội đồng thành viên, các Ủy viên Hội đồng thành viên và Kiểm soát viên Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật Doanh Nghiệp và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

➤ **Hội đồng thành viên**

Hội đồng thành viên thực hiện chức năng đại diện theo ủy quyền của Chủ sở hữu Công ty, có quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quản lý và hoạt động của Công ty, trừ những thẩm quyền quyết định của Chủ sở hữu Công ty. Hội đồng thành viên Công ty có năm (05) thành viên. Chủ sở hữu Công ty quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên và các Ủy viên Hội đồng thành viên (thời hạn tối đa không quá 5 năm). Hội đồng thành viên có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Xây dựng chiến lược phát triển và kế hoạch hàng năm của Công ty trình Chủ sở hữu Công ty quyết định;
- Xây dựng giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ trình Chủ sở hữu Công ty quyết định;
- Trình Chủ sở hữu Công ty quyết định mô hình hoạt động của Công ty, cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- Trình Chủ sở hữu Công ty phê chuẩn Điều lệ Công ty, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Trình Chủ sở hữu Công ty các dự án đầu tư; hợp đồng mua, bán, hợp đồng vay, cho vay, hợp đồng cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- Quyết định thành lập, hợp nhất, sáng lập, tổ chức lại, giải thể, chấm dứt hợp đồng của các phòng, đơn vị phụ thuộc, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Công ty sau khi có ý kiến bằng văn bản của Chủ sở hữu;
- Thẩm tra báo cáo tài chính hàng năm, phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế hoặc xử lý các khoản lỗ trong quá trình kinh doanh do Tổng giám đốc Công ty đề nghị để trình Chủ sở hữu Công ty phê duyệt, thực hiện việc công bố công khai các báo cáo tài chính theo quy định của Nhà nước;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật Doanh Nghiệp và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

➤ **Chủ tịch Hội đồng thành viên**

Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty kiêm Tổng giám đốc Công ty, quyền hạn, nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên được tách bạch với quyền hạn, nhiệm vụ của Tổng giám

đốc. Chủ sở hữu Công ty quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên. Chủ tịch Hội đồng thành viên có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng thành viên;
- Chuẩn bị hoặc tổ chức chuẩn bị chương trình, nội dung tài liệu họp Hội đồng thành viên hoặc lấy ý kiến các thành viên;
- Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng thành viên hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên;
- Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng thành viên;
- Thay mặt Hội đồng thành viên ký các quyết định của Hội đồng thành viên;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật Doanh Nghiệp và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

➤ **Kiểm soát viên**

Kiểm soát viên do Chủ sở hữu Công ty tuyển chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm có thời hạn là 03 năm. Công ty có 02 kiểm soát viên trong đó có 01 kiểm soát viên làm công tác tài chính. Kiểm soát viên có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Có quyền xem xét bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào của Công ty tại trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty;
- Yêu cầu Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty, Tổng giám đốc và những người quản lý khác cung cấp các thông tin về thực hiện quyền chủ sở hữu, về quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty. Người được yêu cầu có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo yêu cầu của Kiểm soát viên;
- Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo công tác quản lý và các báo cáo khác trước khi trình Chủ sở hữu Công ty hoặc cơ quan Nhà nước có liên quan; trình Chủ sở hữu Công ty báo cáo thẩm định;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật Doanh Nghiệp và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

➤ **Ban giám đốc Công ty**

Ban giám đốc Công ty có 04 người gồm: 01 Tổng giám đốc và 03 Phó Tổng giám đốc.

Tổng giám đốc Công ty kiêm Chủ tịch Hội đồng thành viên do Chủ sở hữu Công ty quyết định. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên và pháp luật về điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và về thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình.

Phó Tổng giám đốc Công ty do Hội đồng thành viên tuyển chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức hoặc ký hợp đồng có thời hạn, chấm dứt hợp đồng theo đề nghị của Tổng giám đốc. Phó Tổng giám đốc Công ty được bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với thời hạn là 05 năm. Các Phó Tổng giám đốc giúp Tổng giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Tổng giám đốc như sau:

✓ **Tổng giám đốc**

- Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty;

- Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh, các dự án đầu tư của Công ty do Chủ sở hữu Công ty, Hội đồng thành viên quyết định; quyết định các dự án đầu tư do Hội đồng thành viên phân cấp;
- Kiến nghị Hội đồng thành viên quyết định về cơ cấu tổ chức; chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn và hàng năm của Công ty, phương án huy động vốn, phương án liên doanh, liên kết.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức trưởng phòng, phó trưởng phòng, Giám đốc, Phó Giám đốc đơn vị phụ thuộc, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Công ty và các chức danh quản lý khác của Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ sở hữu, của Hội đồng thành viên; đề nghị Hội đồng thành viên bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật Doanh Nghiệp và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

✓ **Phó Tổng giám đốc Hành Chính - Nội vụ**

- Giúp Tổng Giám đốc điều hành công tác hành chính - nội vụ, xây dựng văn hóa công sở;
- Lập chương trình kế hoạch tổng thể công việc được phân công hoặc ủy quyền; theo dõi, đôn đốc các mảng công việc thuộc khối văn phòng, Chi nhánh;
- Tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả hoạt động của các bộ phận công tác trên. Báo cáo với Tổng giám đốc kịp thời các vấn đề vướng mắc, phát sinh và đề xuất hướng giải quyết. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Tổng Giám đốc về các hoạt động của các bộ phận công tác trên;
- Điều hành công tác thi đua, PCCC, phòng gian bảo mật và Nội quy của công ty;
- Được ký các văn bản theo ủy quyền hoặc phân cấp của Tổng giám đốc.
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty

✓ **Phó tổng giám đốc Kỹ Thuật**

- Giúp Tổng giám đốc điều hành công tác kỹ thuật;
- Giải quyết các công việc sự vụ về kỹ thuật;
- Lập kế hoạch và tổ chức điều hành khối kỹ thuật vừa đảm bảo sản xuất vừa làm tốt các dịch vụ kỹ thuật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Tổng giám đốc về các hoạt động của khối kỹ thuật;
- Được ký các văn bản theo ủy quyền hoặc phân cấp của Tổng giám đốc.
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

✓ **Phó Tổng giám đốc nghệ thuật - Sản xuất**

- Giúp Tổng Giám đốc điều hành công tác các Trung tâm sản xuất phim, Trung tâm chế tác và Biên tập kịch bản;
- Tổ chức kịch bản, tham mưu để Tổng giám đốc ra quyết định thực hiện từng dự án phim;

- Lập chương trình, kế hoạch sản xuất, phát hành phim, tìm kiếm đối tác;
- Giải quyết sự vụ để đảm bảo sản xuất cho đoàn phim tác nghiệp;
- Được ký các văn bản theo ủy quyền hoặc phân cấp của Tổng giám đốc.
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

➤ **Chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc, phòng ban**

Các đơn vị trực thuộc, phòng ban nghiệp vụ có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc, trực tiếp được điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Giám đốc. Các đơn vị trực thuộc, phòng ban nghiệp vụ được chia thành: chi nhánh, các trung tâm và các phòng ban văn phòng.

- **Chi nhánh:** Công ty TNHH một thành viên Phim Giải Phóng tại Hà Nội
- **Các trung tâm:** Công ty có 5 trung tâm
 - + Trung tâm Tiên kỳ và phim trường
 - + Trung tâm Hậu kỳ và xưởng HD-2K
 - + Trung tâm Tiếp thị và Quảng cáo
 - + Trung tâm sản xuất Phim tài liệu và Hoạt hình
 - + Trung tâm sản xuất Phim truyện và Truyền hình
- **Văn Phòng:** Công ty có 4 phòng ban
 - + Phòng tổ chức hành chính
 - + Phòng tài vụ
 - + Phòng kinh doanh
 - + Phòng biên tập

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP 3 NĂM TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA

1. Tình hình hoạt động kinh doanh

a. **Đặc điểm tình hình**

❖ Thuận lợi

- Sau khi chuyển từ mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ năm 2011, qua 3 năm Công ty đã kiện toàn bộ máy lãnh đạo, các phòng ban, trung tâm làm việc đạt hiệu quả hơn;
- Thực hiện xong việc di dời văn phòng làm việc sang toàn nhà mới và đưa rạp chiếu phim vào hoạt động;
- Phim trường đã có đối tác thuê làm các chương trình game show truyền hình và giới thiệu sản phẩm bước đầu đi vào hoạt động có hiệu quả.
- Bên cạnh các hoạt động sản xuất phim khác, Công ty hiện đang thực hiện dự án phim truyền hình “Cao hơn bầu trời” dài 50 tập, phục vụ tuyên truyền nhân kỷ niệm 40 năm chiến thắng “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không” và 50 năm ngày thành lập Quân chủng Phòng không Không quân. Phim đã nhận được sự ủng hộ và giúp đỡ của Thường trực Ban Bí thư, Thủ Tướng Chính Phủ, Bộ Quốc Phòng...

❖ Khó khăn

- Ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, dự án phim trường kéo dài;
- Từ năm 2012, phim truyện nhựa không còn được Nhà nước tài trợ vốn sản xuất như trước đây mà chuyển sang sản xuất bằng hình thức đấu thầu và đặt hàng;
- Thị trường phim nhựa rơi vào trạng thái bão hòa do nhiều hãng tư nhân cạnh tranh;
- Các đài truyền hình hạn chế đầu tư kinh phí sản xuất.

b. Sản phẩm/dịch vụ qua các năm

Cơ cấu doanh thu của Công ty

ĐVT: đồng

Sản phẩm dịch vụ chính	2011		2012		2013		% tăng giảm 2013 so 2012
	Giá trị	Tỉ trọng	Giá trị	Tỉ trọng	Giá trị	Tỉ trọng	
Doanh thu sản xuất phim chính	1.406.116.826	3,31%	620.000.001	2,15%	856.461.570	5,94%	38,14%
Doanh thu sản xuất phim phụ	39.973.284.758	94,02%	18.589.344.760	64,44%	3.611.428.571	25,05%	-80,57%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	856.528.876	2,01%	1.517.102.093	5,26%	6.699.542.613	46,46%	341,60%
Doanh thu nhận tài trợ	278.000.000	0,65%	8.120.495.411	28,15%	3.251.158.095	22,55%	-59,96%
Tổng cộng	42.513.930.460	100%	28.846.942.265	100%	14.418.590.849	100%	-50,02%

(Căn cứ BCTC đã kiểm toán năm 2011, 2012, 2013)

Cơ cấu doanh thu của Công ty có sự biến động qua 3 năm, doanh thu sản xuất phim phụ chiếm tỷ trọng doanh thu lớn nhất trong 2 năm 2011 và 2012 (lần lượt là 94,02% và 64,44%), tuy nhiên đến năm 2013 doanh thu nhóm này chỉ còn chiếm 25,05% tỷ trọng doanh thu. Năm 2013 là năm có sự biến động mạnh trong cơ cấu doanh thu: doanh thu cung cấp dịch vụ chiếm 46,46%, doanh thu sản xuất phim phụ chiếm 25,05%, doanh thu nhận tài trợ chiếm 22,55% và doanh thu sản xuất phim chính chiếm 5,94% doanh thu 2013.

Cơ cấu doanh thu của Công ty trong 3 năm qua không ổn định và có sự biến động nhiều do năm 2011 Công ty đi vào hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nên bước đầu còn khó khăn trong việc quản lý và đi vào hoạt động theo mô hình mới. Từ năm 2012 doanh thu từ nguồn sản xuất phim giảm do phim truyện nhựa không còn được Nhà nước tài trợ vốn mà chuyển sang sản xuất bằng hình thức đấu thầu và đặt hàng. Thị trường phim truyền hình thì rơi vào trạng thái bị bão hòa do có nhiều hãng phim tư nhân cạnh tranh, các Đài truyền hình hạn chế đầu tư kinh phí sản xuất, chính vì vậy mà ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch sản xuất, gia công phim của công ty.

c. Chi phí sản xuất

ĐVT: đồng

Chi phí	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT

Giá vốn hàng bán	41.024.140.191	96,50%	27.885.694.216	96,67%	11.877.430.354	82,38%
Chi phí tài chính	932.693.000	2,19%	157.705.550	0,55%	1.156.114.488	8,02%
Chi phí bán hàng	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.702.523.664	8,71%	2.537.744.314	8,80%	5.149.202.325	35,71%
Chi phí khác	181.727.271	0,43%	1.686.799.583	5,85%	1.619.939.031	11,24%
Tổng	45.841.084.126	107,83%	32.267.943.663	111,86%	19.802.686.198	137,34%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2011, 2012, 2013)

Hoạt động sản xuất phim theo đơn đặt hàng của Nhà nước chiếm tỷ trọng lớn trong hoạt động kinh doanh của Công ty trong các năm qua. Với đặc thù kinh doanh của Công ty, chi phí về giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tổng chi phí tỷ và chiếm tỷ lệ cao so với doanh thu.

Trong 3 năm qua, Công ty chưa thực hiện tốt công tác quản lý chi phí thể hiện qua tỷ lệ tổng chi phí/ doanh thu có xu hướng tăng qua các năm (năm 2011: 104,62%, năm 2012: 110,92%, năm 2013: 136,66%).

d. Trình độ công nghệ và năng lực sản xuất

Trong thời gian qua, Công ty đã không ngừng đổi mới công nghệ, đầu tư dây chuyền máy móc thiết bị hiện đại để sản xuất phim, nâng cao trình độ quản lý chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thưởng thức nghệ thuật ngày càng cao của người tiêu dùng.

e. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Trong chiến lược phát triển dài hạn, Công ty sẽ đầu tư rộng sang các lĩnh vực hoạt động kinh doanh khác như: cho thuê máy móc trang thiết bị sản xuất phim, làm quảng cáo...

f. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Hiện Công ty có Hội đồng Nghệ thuật thẩm định kịch bản và duyệt phim trước khi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

g. Hoạt động Marketing

Công ty luôn xác định thương hiệu là yếu tố sống còn cho sự tồn tại của doanh nghiệp và là vũ khí để gia tăng vị thế cạnh tranh trên thị trường.

Ngoài việc phát huy thương hiệu “HÃNG PHIM GIẢI PHÓNG” Công ty luôn quan tâm và đầu tư trong việc nghiên cứu thị trường và khai thác hiệu quả tất cả những công cụ giúp xây dựng hình ảnh thương hiệu chuyên nghiệp như: nghiên cứu thị trường, quảng cáo, Public Relation (PR).

Một số hoạt động marketing của Hãng trong các năm gần đây tập trung chủ yếu cho việc : cho thuê phim trường, bán phim, tìm các đối tác sản xuất gia công phim.

h. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

DANH SÁCH CÁC KỊCH BẢN PHIM ĐÃ LÀM CHỨNG NHẬN QUYỀN TÁC GIẢ

STT	Tên phim	Thông tin quyền sở hữu	Đơn vị cấp
I	Các phim của Công ty làm chủ sở hữu quyền		
1	Nhà Giàn trên Biển	Tác giả: Nguyễn Diệu Như Trang, số 1030/2013/QTG cấp ngày 12/03/2013	Cục Bản quyền tác giả thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Tên phim	Thông tin quyền sở hữu	Đơn vị cấp
2	Biển và đảo ở nước ta	Tác giả: Lê Chí Thụy, số 3446/2009/QTG ngày 23/9/2009	Cục Bản quyền tác giả thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
3	Trái Tim Bên Lề	Tác giả: Nguyễn Mai Lan, số 4755/2008/QTG cấp ngày 24/12/2008	Cục Bản quyền tác giả thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
4	Long Thành Cầm Giã Ca	Tác giả: Lê Chí Thụy, số 3521/2009/QTG cấp ngày 01/10/2009	Cục Bản quyền tác giả thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
5	Lễ Thành Hào Nguyễn Hữu Cảnh	Tác giả: Lê Chí Thụy, số 1152/2010/QTG cấp ngày 6/5/2010	Cục Bản quyền tác giả thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
6	Theo Dấu Chân Người	Tác giả: Phạm Thùy Nhân, số 2796/2011/QTG cấp ngày 7/10/2011	Cục Bản quyền tác giả thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
7	Đại Nghĩa Diệt Thân	Tác giả: Nguyễn Mai Lan, số 1883/2012/QTG cấp ngày 29/6/2012	Cục Bản quyền tác giả thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
8	Cát Nóng	Tác giả: Phạm Thùy Nhân, số 458/2012/QTG cấp ngày 27/02/2012	Cục Bản quyền tác giả thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
9	Suối nguồn	Tác giả: Lê Thị Dung, số 3583/2012/QTG cấp ngày 6/11/2012	Cục Bản quyền tác giả thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
10	Đua Ghe Ngo	Tác giả: Huỳnh Thị Ngọc Tâm, Số 355/2014/QTG cấp ngày 27/01/2014	Cục Bản quyền tác giả thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
11	Vàng	Tác giả: Nguyễn Quý Hải, số 2298/2010/QTG cấp ngày 30/7/2010	Cục Bản quyền tác giả thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
II	Các phim Công ty sản xuất gia công, đặt hàng		
1	Giải Mã Tình Anh	Tác giả: Đỗ Thị Thanh Hương, số 1811/2011/QTG cấp ngày 8/7/2011	Cục Bản quyền tác giả thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	Về Đất Thăng Long	Tác giả Phạm Thùy Nhân, số 001/2009/QTG cấp ngày 5/11/2009	Cục Bản quyền tác giả thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
3	Hai Khối Tình	Tác giả: Nguyễn Mai Lan, số 1419/2012/QTG cấp ngày 22/5/2012	Cục Bản quyền tác giả thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
4	Sóng Tình	Tác giả: Hoàng Chiêu Quân, số 4537/2008/QTG cấp ngày 5/12/2008	Cục Bản quyền tác giả thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
5	Hạnh Phúc có thật	Tác giả: Phan Thị Thu Hồng, số 3106/2009/QTG cấp ngày 4/9/2009	Cục Bản quyền tác giả thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
6	Tình Yêu Tìm Lại	Tác giả: Phạm Trung Tín, số 844/2010/QTG cấp ngày 8/4/2010	Cục Bản quyền tác giả thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Tên phim	Thông tin quyền sở hữu	Đơn vị cấp
7	Gia Đình Sóng Gió	Tác giả Nguyễn Huỳnh Bảo Anh, số 467/2010/QTG cấp ngày 4/3/2010	Cục Bản quyền tác giả thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
8	Mùa Chim én xôn xao	Tập thể tác giả: Lê Hữu Lương, Nguyễn Thị Hoàng, Bảo Phúc, Nguyễn Hải Bảo, An Như Hải, Phan Huỳnh Trang, Đoàn Thanh Phúc, số 3608/2009/QTG cấp ngày 8/10/2009	Cục Bản quyền tác giả thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
9	Đôi Mắt ân tình	Tác giả: Phạm Thùy Nhân, số 491/2011/QTG cấp ngày 3/3/2011	Cục Bản quyền tác giả thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
10	Cô Bé phép Thuật	Tác giả: Nguyễn Kiêm Loan, số 4764/2008/QTG cấp ngày 24/12/2008	Cục Bản quyền tác giả thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
11	Hoàng Hôn âm áp	Tác giả: Phạm Văn Dũng, số 4548/2008/QTG cấp ngày 8/12/2008	Cục Bản quyền tác giả thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
12	Dương Cầm	Tác giả Nguyễn Quý Dũng, số 2726/2011/QTG cấp ngày 30/9/2011	Cục Bản quyền tác giả thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
13	Trái Tim Sám Hối	Tác giả Lê Quang Thanh Tâm, số 457/2012/QTG cấp ngày 27/02/2012	Cục Bản quyền tác giả thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
14	Sau Ánh Hoàng Hôn	Tác giả: Phạm Trung Tín, số 1089, cấp ngày 24/4/2012	Cục Bản quyền tác giả thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
15	Vườn Yêu	Tác giả: Nguyễn Diệu Như Trang, số 1536/2012/QTG cấp ngày 01/03/2011	Cục Bản quyền tác giả thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
III	Phim Hợp tác sản xuất, Đài truyền hình đầu tư		
1	Nghịch Lý	Tác giả Nguyễn Thị Duy Ngọc, số 1741/2011/QTG cấp ngày 01/7/2011	Cục Bản quyền tác giả thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	Đường Mòn Trên Biển (Đường Hồ Chí Minh trên biển)	Tác giả Bùi Đình Kính, số 178/2011/QTG cấp ngày 20/01/2011.	Cục Bản quyền tác giả thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
IV	Nhượng quyền kịch bản cho đối tác		
1	Phim Bản Lĩnh Công tử bột	Tác giả: Đinh Thái Thụy, số 1495/2011/QTG cấp ngày 03/6/2011	Cục Bản quyền tác giả thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

i. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết (nêu tên, trị giá, thời gian thực hiện, sản phẩm, đối tác trong hợp đồng)

TT	Số Hợp đồng	Tên đối tác	Ngày ký Hợp đồng	Sản phẩm dịch vụ (Nội dung Hợp đồng)	Trị giá HĐ	Thời gian TH	Tình trạng
----	-------------	-------------	------------------	--------------------------------------	------------	--------------	------------

TT	Số Hợp đồng	Tên đối tác	Ngày ký Hợp đồng	Sản phẩm dịch vụ (Nội dung Hợp đồng)	Trị giá HĐ	Thời gian TH	Tình trạng
1	HĐ Hợp tác kinh doanh	Công ty Cổ phần Điện ảnh 212	06/10/2008	Khai thác cụm rạp chiếu phim	945.000.000 đồng/năm, chia doanh thu vượt trội	9 năm	Đang thực hiện
2	144/HĐ-PGP	Công ty Cổ phần Điện ảnh 212	28/11/2011	Cho thuê văn phòng	78.584.000 đồng/tháng	9 năm	Đang thực hiện
3	05/2013/HĐ NT	Cục Điện ảnh	06/01/2013	Đặt hàng sx phim "Cao hơn bầu trời"	46.264.782.000 đồng	6/2013-03/2014	Đang thực hiện
4	03/2013/HĐ NT	Cục Điện ảnh	06/01/2013	Đặt hàng sx phim "Mỹ nhân"	16.475.000.000 đồng	06/2013-03/2014	Đang thực hiện
5	03/2014/HĐ SX-PT	Cục Điện ảnh	27/11/2014	Đặt hàng sx phim "Đường xuyên rừng"	16.700.000.000 đồng	Đến 25/03/2015	Đang thực hiện
6	47/HĐ-PMN	Cục Điện ảnh	18/04/2014	Đặt hàng sx phim "Gió rừng sương"	435.000.000 đồng	01 năm	Đã hoàn thành
7	22/HĐ-PGP	Khu di tích lịch sử địa đạo Củ Chi	16/04/2014	Nhượng bản quyền phim "Du kích Củ Chi"	40.000.000 đồng	04 năm	Đã hoàn thành
8	65/HĐ-PGP	Công ty cổ phần vườn ảnh điểm	17/09/2013	Dịch vụ làm hòa âm chuẩn Dolby 5.1	2.600 USD	03 ngày	Đã hoàn thành
9	01/ĐA-KH/MN	Cục Điện ảnh	13/03/2013	Sản xuất phim chương trình miền núi số 01/2013	120.000.000 đồng	06 tháng	Đã hoàn thành
10	Phụ lục 1, 2 HĐ số 81/HĐKT-2010	Công ty TNHH MTV Phương Nam Phim	07/12/2013	Nhượng quyền in sang đĩa DVD	180.000.000 đồng	05 năm	Đang thực hiện
11	21/HĐKT	Cục tuyên huấn	15/06/2013	Nhượng bản quyền phim "Cát nóng"	520.000.000 đồng	05 năm	Đã hoàn thành

TT	Số Hợp đồng	Tên đối tác	Ngày ký Hợp đồng	Sản phẩm dịch vụ (Nội dung Hợp đồng)	Trị giá HĐ	Thời gian TH	Tình trạng
12	116/QĐ-ĐA	Cục Điện ảnh	09/06/2013	Sản xuất phim "Câu chuyện bên nước, cây nỏ và rừng trong rẫy"	696.000.000 đồng	01 năm	Đã hoàn thành
13	98/QĐ-ĐA	Cục Điện ảnh	21/09/2012	Sản xuất phim "Đàn Sếu có trở về"	628.000.000 đồng	01 năm	Đã hoàn thành
14	92/QĐ-ĐA	Cục Điện ảnh	08/08/2013	Sản xuất phim "Đất qua lửa"	628.000.000 đồng	01 năm	Đang thực hiện
15	190/QĐ-ĐA	Cục Điện ảnh	12/03/2013	Sản xuất phim "Khơi những dòng kênh"	360.000.000 đồng	01 năm	Đã hoàn thành
16	194B/QĐ-ĐA	Cục Điện ảnh	12/06/2013	Sản xuất phim "Cuộc sống chật chội"	360.000.000 đồng	01 năm	Đang thực hiện
17	88/QĐ-ĐA	Cục Điện ảnh	23/08/2012	Sản xuất phim "Miệt thú"	1.044.000.000 đồng	01 năm	Đã hoàn thành
18	2935/QĐ-BVHTTDL	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	09/12/2011	Sản xuất phim "Cát nóng"	6.000.000.000 đồng	01 năm	Đã hoàn thành
19	104/QĐ-ĐA	Cục Điện ảnh	07/01/2014	Sản xuất phim "Bãi cát vàng"	628.000.000 đồng	01 năm	Đang thực hiện

2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hoá:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
1	Tổng giá trị tài sản	Đồng	164.321.657.482	169.208.605.360	254.525.147.552
2	Vốn nhà nước theo sổ sách kế toán	Đồng	143.552.013.677	140.376.408.569	199.581.207.397
3	Nợ vay ngắn hạn	Đồng	4.100.000.000	8.565.450.000	9.550.000.000
	Trong đó, nợ quá hạn	Đồng	-	-	-
4	Nợ vay dài hạn	Đồng	-	-	-
	Trong đó, nợ quá hạn	Đồng	-	-	-
5	Nợ phải thu khó đòi	Đồng	-	-	-
6	Tổng số lao động	Người	78	78	78
7	Tổng quỹ lương	Đồng	3.430.557.744	4.478.550.779	5.591.106.577
8	Thu nhập bình quân 1	Đồng/người/	3.665.126	4.784.774	5.973.404

	người/tháng	tháng			
9	Tổng doanh thu	Đồng	43.815.705.250	29.092.338.555	14.490.760.776
10	Tổng chi phí	Đồng	45.841.084.126	32.267.943.663	19.802.686.198
11	Lợi nhuận thực hiện	Đồng	(2.025.378.876)	(3.175.605.108)	(5.311.925.422)
12	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	(2.025.378.876)	(3.175.605.108)	(5.311.925.422)
13	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn nhà nước	%	-1,41%	-2,26%	-2,66%

3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2013

Trong năm 2013, Tổng doanh thu Công ty đạt 14.490.760.776 đồng giảm 50,19% so với năm 2012, tổng chi phí là 19.802.686.198 đồng giảm 38,63% so với năm 2012 dẫn đến lợi nhuận của Công ty năm 2013 tiếp tục âm (5.311.925.422) đồng. Nguyên nhân do doanh thu từ nguồn sản xuất phim chưa cao vì ảnh hưởng của sự khủng hoảng kinh tế, tài chính trong nước cũng như trên thế giới đã ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thị trường phim truyền hình vẫn đang trong tình trạng bão hòa, các đài truyền hình hạn chế đầu tư kinh phí sản xuất, chính vì vậy mà ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch sản xuất, gia công phim của công ty.

4. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trước khi cổ phần hóa

Từ những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như: khủng hoảng kinh tế toàn cầu, dự án phim trường kéo dài, việc chuyển đổi mô hình hoạt động sang công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mảng kinh doanh sản xuất phim truyện nhựa không còn được Nhà nước tài trợ vốn... dẫn đến doanh thu giảm qua các năm và không đủ chi trả các khoản chi phí dẫn đến hoạt động kinh doanh lỗ trong 3 năm, Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh những năm gần đây không hiệu quả.

III. THỰC TRẠNG CỦA DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Thực trạng về tài sản

DVT : đồng

Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)=(3) - (2)
A. TÀI SẢN ĐANG DÙNG (I+II+III+IV)	254.525.147.552	258.443.518.798	3.918.371.246
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	217.474.837.285	221.249.894.544	3.775.057.259
1. Tài sản cố định	1.053.923.435	4.828.980.694	3.775.057.259
a. TSCĐ hữu hình	1.053.923.435	4.828.980.694	3.775.057.259
b. TSCĐ vô hình (chưa gồm GT QSD đất)			0
2. Bất động sản đầu tư			0
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn			0
4. Chi phí XDCCB dở dang	216.420.913.850	216.420.913.850	0
5. Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn			0
6. Chi phí trả trước dài hạn (chưa gồm GT lợi thế KD)			0

II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	37.050.310.267	37.131.280.254	80.969.987
1. Tiền:	1.051.992.086	1.051.992.086	0
+ Tiền mặt tồn quỹ	1.036.669.186	1.036.669.186	0
+ Tiền gửi ngân hàng	15.322.900	15.322.900	0
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn			0
3. Các khoản phải thu	1.468.577.808	1.468.577.808	0
4. Vật tư hàng hoá tồn kho	19.504.125.858	19.504.125.858	0
5. Tài sản lưu động khác	15.025.614.515	15.106.584.502	80.969.987
6. Chi phí sự nghiệp			0
III. Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	0	62.344.000	62.344.000
IV. Giá trị quyền sử dụng đất			0
B. TÀI SẢN KHÔNG CẦN DỪNG			0
C. TÀI SẢN CHỜ THANH LÝ			0
D. TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ QUỸ KHEN THƯỞNG PHÚC LỢI			0
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B + C + D)	254.525.147.552	258.443.518.798	3.918.371.246

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp tại ngày 31/12/2013)

Tổng giá trị thực tế của doanh nghiệp thực tế đánh giá là 258.443.518.798 đồng, tăng 3.918.371.246 đồng so với giá trị sổ sách từ:

❖ **TSCĐ hữu hình đánh giá lại tăng : 3.775.057.259 đồng**

Trong đó :

- Nhà cửa vật kiến trúc đánh giá lại tăng : 1.992.450.020 đồng
- Máy móc thiết bị đánh giá lại tăng : 939.173.148 đồng
- Phương tiện vận tải đánh giá lại tăng : 843.434.091 đồng

❖ **Tài sản lưu động khác tăng : 80.969.987 đồng**

Do đánh giá lại nguyên giá và tỷ lệ chất lượng còn lại thực tế của công cụ dụng cụ thực hiện đánh giá lại nguyên giá và tỷ lệ chất lượng còn lại theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần.

❖ **Giá trị lợi thế kinh doanh tăng : 62.344.000 đồng**

Giá trị lợi thế kinh doanh của Công ty được tính theo phương án dựa trên chi phí thực tế cho việc tạo dựng và bảo vệ nhãn hiệu, tên thương mại, giá trị lợi thế kinh doanh của Công ty TNHH MTV Phim Giải Phóng là : 62.344.000 đồng.

(Công ty TNHH Phim Giải Phóng có kết quả kinh doanh 3 năm gần đây thua lỗ liên tục: năm 2011 lỗ 2.025.378.876 đồng, năm 2012 lỗ 3.175.605.108 đồng, năm 2013 lỗ 5.311.925.422 đồng, nên giá trị lợi thế kinh doanh của Công ty tính theo khả năng sinh lời của doanh nghiệp trong tương lai là không có)

2. Thực trạng về tài chính và công nợ

❖ Các khoản phải thu

DVT : đồng

STT	Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch	Ghi chú
1	Phải thu khách hàng	1.400.577.808	1.400.577.808	-	
2	Trả trước cho người bán	37.000.000	37.000.000	-	
3	Các khoản phải thu khác	31.000.000	31.000.000	-	
Tổng cộng		1.468.577.808	1.468.577.808	-	

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp tại ngày 31/12/2013)

Công ty không có các khoản phải thu quá hạn.

❖ Các khoản phải trả

DVT : đồng

STT	Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch	Ghi chú
1	Vay và nợ ngắn hạn	9.550.000.000	9.550.000.000	-	
2	Phải trả người bán	7.482.324.439	7.482.324.439	-	
3	Người mua trả tiền trước	24.610.720.512	24.610.720.512	-	
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.607.722.953	5.607.722.953	-	
5	Chi phí phải trả	830.747.000	830.747.000	-	
6	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	6.861.703.570	6.861.703.570	-	
Tổng cộng		54.943.218.474	54.943.218.474	-	

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp tại ngày 31/12/2013)

Công ty không có các khoản phải trả quá hạn.

❖ Số dư bằng tiền Các quỹ

DVT : đồng

Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch	Ghi chú
Số dư bằng tiền quỹ khen thưởng, phúc lợi	721.681	721.681	-	

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp tại ngày 31/12/2013)

3. Hiện trạng khu đất Phim Giải Phóng đang sử dụng

Địa điểm	Diện tích đất (m ²)	Mục đích sử dụng	Tình trạng sở hữu	Hồ sơ pháp lý
212 Lý Chính Thắng P.9,Q.3 TP.HCM	3.295	Làm Trụ sở văn phòng Công ty và sản xuất phim	Đến hết năm 2034	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 700401 ngày 11/06/2004

- Khu đất ở 11/13 đường Trường học, khu phố Đông Tân, Phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương với diện tích là 983 m², Công ty đang sử dụng làm Chi nhánh và kho xưởng. Tuy nhiên vẫn đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ thủ tục pháp lý.

4. Thực trạng về lao động

❖ Cơ cấu lao động

STT	Tiêu chí	Số lượng tại ngày 31/12/2013	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	78	100
1	Trình độ đại học và trên đại học	34	43,59
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	19	24,36
3	Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	25	32,05
II	Theo loại hợp đồng lao động	78	100
1	Hợp đồng không thời hạn	71	91,03
2	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	5	6,41
3	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	2	2,56
III	Theo giới tính	78	100
1	Nam	21	26,92
2	Nữ	57	73,08

5. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp

Căn cứ Quyết định số 467/QĐ-BVHTTDL ngày 11/02/2015 của Bộ Văn Hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của Công ty TNHH Một thành viên Phim Giải Phóng. Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hoá tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp như sau:

- Tổng giá trị thực tế của Công ty TNHH Một thành viên Phim Giải Phóng để cổ phần hoá là **258.443.518.798 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi tám tỷ bốn trăm bốn mươi ba triệu năm trăm mười tám nghìn bảy trăm chín mươi tám đồng).
- Tổng nợ thực tế của doanh nghiệp là **54.943.940.155 đồng** (Năm mươi bốn tỷ chín trăm bốn mươi ba triệu chín trăm bốn mươi nghìn một trăm năm mươi lăm đồng).
- Tổng giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Công ty TNHH Một thành viên Phim Giải Phóng là **203.499.578.643 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm lẻ ba tỷ bốn trăm chín mươi chín triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn sáu trăm bốn mươi ba đồng).

Trong đó: Vốn nhà nước để cổ phần hóa là **203.499.578.643 đồng**.

- Tài sản không tính vào giá trị doanh nghiệp
 - Tài sản không cần dùng, chờ thanh lý: 7.933.870.790 đồng. Các tài sản này đã hết khấu hao và Công ty không có nhu cầu sử dụng.

6. Những vấn đề cần tiếp tục xử lý

- Đối với tài sản cố định, công cụ dụng cụ không cần dùng, chờ thanh lý không đưa vào cổ phần hóa (tính theo giá trị ghi trên sổ sách kế toán)

- Nguyên giá của tài sản là : 7.933.870.790 đồng
- Giá trị khấu hao lũy kế là : 7.933.870.790 đồng
- Giá trị còn lại của tài sản là : 0 đồng

Căn cứ Điều 2 Quyết định số 467/QĐ-BVHTTDL ngày 11/02/2015 của Bộ Văn Hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Phim Giải Phóng, Công ty TNHH MTV Phim Giải phóng có trách nhiệm quản lý, theo dõi và thực hiện chuyển giao cho Công ty Mua bán nợ Việt Nam theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 14, Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính Phủ. Trong khi chưa bàn giao, Công ty có trách nhiệm tiếp tục bảo quản để không xảy ra mất mát tài sản của Nhà nước.

- Đối với tình hình sử dụng đất: Đến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, Công ty TNHH MTV Phim Giải phóng đang trong quá trình chờ kết quả của các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án sử dụng đất của Công ty. Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, Công ty đang sử dụng 02 bất động sản cụ thể là:

a/ Nhà số 15 Thi Sách: Công ty TNHH MTV Phim Giải Phóng thuê nhà của Công ty TNHH MTV Quản lý Kinh doanh Nhà Thành phố Hồ Chí Minh với hình thức trả tiền thuê nhà hàng tháng. Tuy nhiên, đến thời điểm 13/10/2014 Công ty TNHH MTV Phim Giải Phóng nhượng quyền thuê nhà cho Công ty Cổ phần Xây dựng Bắc Nam 79 với tổng giá trị là 29.190.878.190 đồng, bao gồm các khoản sau:

- Khoản bù lỗ kinh phí cho Công ty TNHH MTV Phim Giải Phóng trong việc duy trì trụ sở tại 15 Thi Sách giai đoạn 2006 – 2010 là : 10.000.000.000 đồng.
- Khoản tiền hỗ trợ thuê nhà, tiền vay của CTCP Tuần Châu Hà Nội – Công ty TNHH Âu Lạc Quảng Ninh là : 5.410.000.000 đồng.
- Khoản tiền hỗ trợ thuê nhà, tiền phạt do trả chậm thuê nhà, án phí, lãi suất, tiền vay của CTCP Thương mại Nguyễn Kim là : 5.766.878.190 đồng.
- Khoản tiền CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc NoVa đặt cọc thuê kho 15 Thi Sách là : 270.000.000 đồng.
- Tiền thuê nhà 15 Thi Sách từ tháng 5/2014 đến hết tháng 12/2014 là : 1.144.000.000 đồng.
- Chi phí mua đất, xây dựng nhà kho giao cho Công ty TNHH MTV Phim Giải Phóng và chi phí di dời là : 6.600.000.000 đồng. Khoản này sẽ được hoàn trả cho Công ty Cổ phần Xây dựng Bắc Nam 79 sau khi Công ty Cổ phần Xây dựng Bắc Nam 79 tiến hành việc mua đất, xây dựng và di dời toàn bộ trang thiết bị đạo cụ từ 15 Thi Sách đến nhà kho mới cho Công ty TNHH MTV Phim Giải Phóng và giao nhà kho mới cùng các giấy tờ hợp lệ mang tên của Công ty TNHH MTV Phim Giải Phóng.

Ngày 15/10/2014 Công ty Cổ phần Xây dựng Bắc Nam 79 đã chuyển khoản cho Công ty TNHH MTV Phim Giải Phóng số tiền 29.190.878.190 đồng.

Các khoản chi phí trong việc duy trì để giữ lại trụ sở tại 15 Thi Sách từ 2006 cho đến nay bằng nguồn tiền đi vay từ các cá nhân và tiền vay của CTCP Tuần Châu Hà Nội – Công ty TNHH Âu Lạc Quảng Ninh, tiền vay của CTCP Thương mại Nguyễn Kim, khoản tiền CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc NoVa đặt cọc thuê kho 15 Thi Sách đã hạch toán vào giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2013.

Năm 2014 mới phát sinh việc chuyển nhượng lại quyền thuê đất tại trụ sở 15 Thi Sách cho Công ty Cổ phần Xây dựng Bắc Nam 79 và đã nhận được khoản tiền hỗ trợ từ Công ty này.

Do đó, tại thời điểm chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần khoản chênh lệch tăng giữa giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm doanh nghiệp chính thức chuyển sang Công ty Cổ phần với giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp được xử lý theo điểm b khoản 3 Điều 21 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính Phủ.

b/ Bất động sản số 212 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh Công ty TNHH MTV Phim Giải Phóng lựa chọn hình thức thuê đất trả tiền hằng năm.

- Thời điểm tiến hành xác định giá trị doanh nghiệp, một số khoản nợ phải thu, nợ phải trả của Công ty TNHH MTV Phim Giải Phóng chưa có xác nhận đối chiếu công nợ. Công ty TNHH MTV Phim Giải Phóng sẽ tiếp tục đối chiếu công nợ để bổ sung hồ sơ :

a / Khoản phải thu:

- Phải thu của khách hàng: 20.000.000 đồng
- Chi phí trả trước ngắn hạn: 104.040.000 đồng
- Tài sản ngắn hạn khác: 29.250.000 đồng

b/ Khoản phải trả cho người bán cần bổ sung đối chiếu khoản chênh lệch công nợ : 110.438.389 đồng với Công ty TNHH MTV Quản lý Kinh doanh Nhà TP.HCM (chưa tính tiền phạt phát sinh do trả chậm thi hành án).

c/ Khoản phải trả nộp khác chưa có biên bản đối chiếu công nợ : Đầu tư phim trường là 687.191 đồng

d/ Chưa làm hồ sơ quyết toán Thuế đến năm 2013. Đối chiếu nghĩa vụ thuế với Cơ quan thuế, cụ thể :

- Thuế GTGT được khấu trừ : 244.878.801 đồng
- Thuế phải nộp : 1.646.298.953 đồng

- Năm 2004 Công ty TNHH MTV Phim Giải Phóng (trước kia là Hãng Phim Giải Phóng) bắt đầu thực hiện dự án cải tạo nâng cấp phim trường và cơ sở vật chất kỹ thuật Hãng Phim Giải Phóng tại số 212 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3, TP.HCM. Nhưng đến năm 2013 dự án này vẫn chưa hoàn thành nghiệm thu quyết toán công trình. Tiền thuê đất đến thời điểm 31/12/2013 là: **3.961.424.000 đồng** Công ty TNHH MTV Phim Giải Phóng đang hạch toán vào khoản phải nộp ngân sách Nhà nước. Hiện nay, Công ty TNHH MTV Phim Giải Phóng đang làm thủ tục miễn tiền thuê đất trong thời gian thực hiện dự án theo quy định tại Điều 14 Nghị định 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước. Công ty TNHH MTV Phim Giải Phóng sẽ đề nghị cơ quan kiểm tra quyết toán thuế, thực hiện quyết toán tiền thuê đất để điều chỉnh giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần và các tồn tại về tài chính cần tiếp tục xử lý.

PHẦN B - PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HOÁ

1. Mục tiêu cổ phần hóa

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về cổ phần hóa các doanh nghiệp theo lộ trình và thực hiện Đề án tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước, việc xây dựng phương án cổ phần hóa nhằm mục tiêu:

- Huy động và thu hút vốn đầu tư của các cá nhân, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội trong nước. Qua đó, tạo nguồn lực để phát triển doanh nghiệp, đổi mới công nghệ và phương thức quản lý, nâng cao sức cạnh tranh cho doanh nghiệp.
- Tạo điều kiện cho người lao động và các nhà đầu tư góp vốn tham gia giám sát và quản lý doanh nghiệp, gắn bó với doanh nghiệp. Từ đó góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của Nhà nước và Doanh nghiệp, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.
- Đổi mới hình thức sở hữu, tạo điều kiện đổi mới trong quản lý doanh nghiệp, làm cho doanh nghiệp tự chủ hơn, năng động hơn và trách nhiệm hơn, phù hợp với cơ chế thị trường, phù hợp với tiến trình chủ động hội nhập thương mại quốc tế (WTO).
- Sự tăng trưởng hiệu quả của công ty sau khi cổ phần hóa sẽ đem lại thu nhập cao hơn và công bằng cho người lao động, mặt khác sẽ đóng góp nhiều hơn cho ngân sách Nhà nước.

2. Hình thức cổ phần hoá

Theo quy định tại Mục 2, Điều 4, Chương I, Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần. Căn cứ địa điểm về hoạt động sản xuất kinh doanh và thị trường tiêu thụ sản phẩm doanh nghiệp lựa chọn hình thức cổ phần hóa: Bán một phần vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt nắm giữ cổ phần chi phối.

3. Thông tin Công ty cổ phần

- Tên đầy đủ: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHIM GIẢI PHÓNG**
- Tên giao dịch viết tắt: **PGP**
- Tên giao dịch quốc tế: **GIAI PHONG FILM JOINT STOCK COMPANY**
- Logo Công ty: 

- Trụ sở chính: Số 212, Đường Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08.3931.6214/ 08.3931.6609 Fax: 08.3931.6538

4. Ngành nghề kinh doanh công ty cổ phần

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: <ul style="list-style-type: none">- Sản xuất và dịch vụ các thể loại phim nhựa và video trong và ngoài nước;- Tổ chức sản xuất các chương trình video, audio về ca nhạc và karaoke bằng video và DVD;- Sản xuất phim quảng cáo và dịch vụ sản xuất phim quảng cáo cho	5911

	các khách hàng trong và ngoài nước theo quy định hiện hành.	
2	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác Chi tiết: Tổ chức hoạt động kinh doanh nhà hàng, dịch vụ ăn uống phục vụ khách hàng, khán giả tại cơ sở thuộc quyền quản lý, sử dụng của Hãng và các sự kiện văn hóa.	5610
3	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn văn phòng phẩm; - Bán buôn văn hóa phẩm: sách, báo, tạp chí; băng, đĩa, CD, DVD.	4649
4	Hoạt động chiếu phim Chi tiết: tổ chức chiếu phim tại rạp thuộc quyền quản lý của Hãng	5914
5	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Mua bán phim nhựa và phát hành phim	5913
6	Kinh doanh bất động sản, quyền sở hữu đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Cho thuê văn phòng; - Dịch vụ phim trường: Cho thuê phim trường.	6810

(Được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Phim Giải Phóng, đăng ký kinh doanh số 0300466257 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 01/03/2011)

Công ty sẽ đăng ký thêm ngành nghề : tổ chức sự kiện; kinh doanh thiết bị, công cụ phục vụ trong ngành điện ảnh, truyền hình. Để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với nhu cầu thị trường.

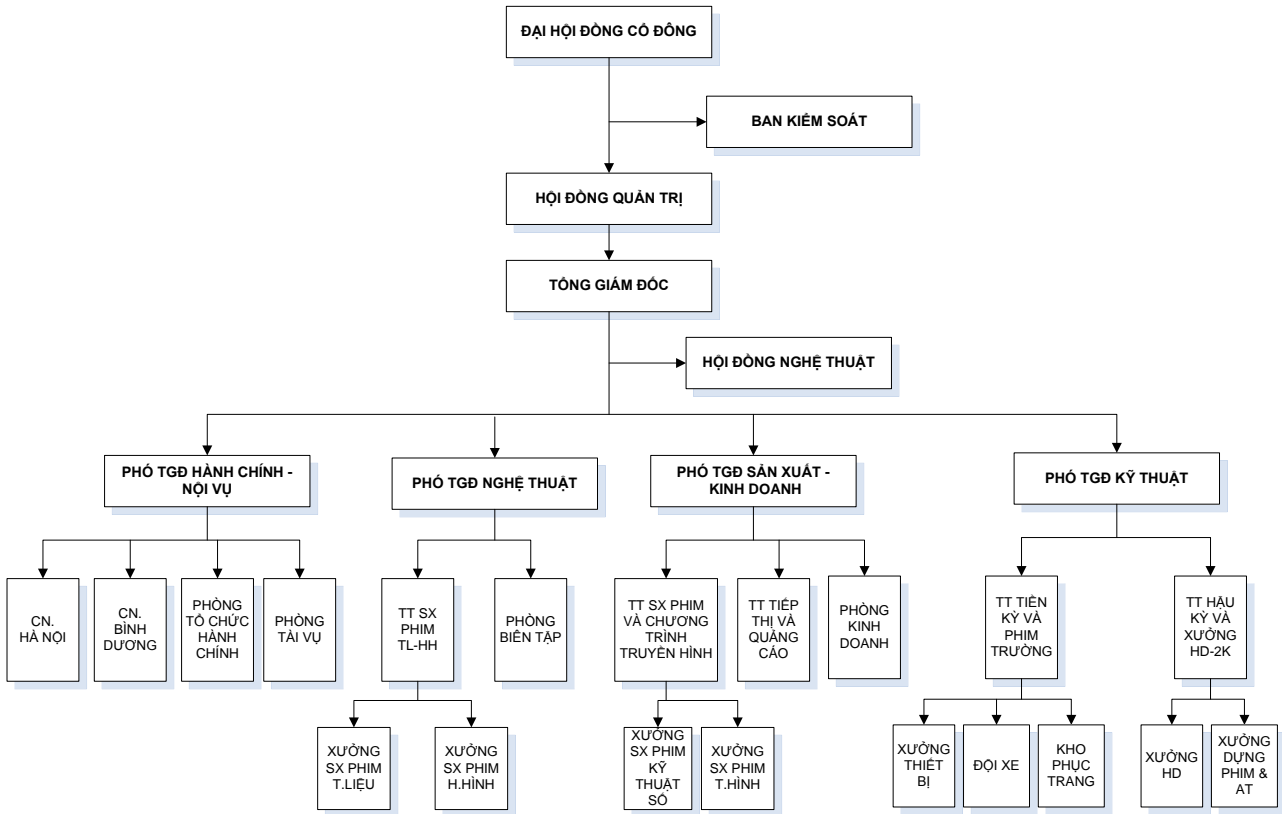
5. Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành và kiểm soát của công ty cổ phần

Công ty được tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần quy định theo Luật doanh nghiệp 2005, tuân thủ các quy định pháp luật khác và Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty được tổ chức theo hướng:

- Sắp xếp, xây dựng các bộ phận trong Công ty theo hướng đơn giản, hiệu quả. Thực hiện phân công, phân nhiệm rõ ràng tới từng bộ phận, nâng cao tính chủ động và quản lý theo hiệu quả công việc.
- Thực hiện công khai minh bạch trong quản lý điều hành.
- Xây dựng cơ chế khen thưởng, kỷ luật rõ ràng nhằm mục đích phát huy hết năng lực của cán bộ công nhân viên, thu hút nhân tài và gắn bó người lao động với Công ty.
- Tập trung cải thiện và nâng cao năng lực đầu tư dự án đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư, thúc đẩy nhanh quá trình thu hồi vốn đầu tư.

Sơ đồ bộ máy tổ chức của công ty cổ phần tổ chức như sau:

Sơ đồ tổ chức



Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy chế, nội quy khác của Công ty cụ thể như sau:

❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết hoặc đại diện được cổ đông ủy quyền, Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định:

- Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;
- Báo cáo của Ban kiểm soát;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Bầu, bãi miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;
- Và các quyền khác được quy định tại Điều lệ công ty.

❖ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị Công ty có năm (05) người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra với nhiệm kỳ là năm (05) năm phù hợp với quy định Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị có các quyền hạn sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
- Và các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

❖ **Ban kiểm soát**

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Vai trò của Ban kiểm soát là đảm bảo báo cáo quyền lợi của cổ đông và giám sát các hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát Công ty hiện tại có ba (03) người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra với nhiệm kỳ là năm (05) năm, hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền hạn và trách nhiệm sau:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
- Và các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

❖ **Ban Tổng giám đốc Công ty**

Cơ cấu Ban Tổng giám đốc Công ty có năm (05) người, gồm: một (01) Tổng giám đốc và bốn (04) Phó Tổng giám đốc.

- **Tổng Giám đốc:** Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Tổng Giám đốc có quyền hạn và trách nhiệm sau:
 - Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có Nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
 - Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
 - Và các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ Công ty.
- **Phó Tổng Giám đốc:** Là cán bộ quản lý nghiệp vụ chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc trên các lĩnh vực kỹ thuật, sản xuất, quản lý chất lượng... giúp việc trực tiếp cho Tổng giám đốc được Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo đề xuất của Tổng giám đốc.
 - ✓ **Phó Tổng giám đốc Hành Chính - Nội vụ**
 - Giúp Tổng Giám đốc điều hành công tác hành chính - nội vụ, xây dựng văn hóa công sở;
 - Lập chương trình kế hoạch tổng thể công việc được phân công hoặc ủy quyền; theo dõi, đôn đốc các mảng công việc thuộc khối văn phòng, Chi nhánh;
 - Tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả hoạt động của các bộ phận công tác trên. Báo cáo với Tổng giám đốc kịp thời các vấn đề vướng mắc, phát sinh và đề xuất hướng giải quyết. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Tổng Giám đốc về các hoạt động của các bộ phận công tác trên;
 - Điều hành công tác thi đua, PCCC, phòng gian bảo mật và Nội quy của công ty;
 - Được ký các văn bản theo ủy quyền hoặc phân cấp của Tổng giám đốc.
 - Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.
 - ✓ **Phó Tổng giám đốc Nghệ thuật**
 - Giúp Tổng Giám đốc điều hành công tác Biên tập kịch bản;
 - Tổ chức kịch bản, tham mưu để Tổng giám đốc ra quyết định thực hiện từng dự án phim;
 - Được ký các văn bản theo ủy quyền hoặc phân cấp của Tổng giám đốc.

- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

✓ **Phó Tổng giám đốc Sản xuất - Kinh doanh**

- Giúp Tổng Giám đốc điều hành công tác các Trung tâm sản xuất phim, Lập chương trình, kế hoạch sản xuất, phát hành phim, tìm kiếm đối tác;
- Giải quyết sự vụ để đảm bảo sản xuất cho đoàn phim tác nghiệp;
- Được ký các văn bản theo ủy quyền hoặc phân cấp của Tổng giám đốc.
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

✓ **Phó tổng giám đốc Kỹ Thuật**

- Giúp Tổng giám đốc điều hành công tác kỹ thuật;
- Giải quyết các công việc sự vụ về kỹ thuật;
- Lập kế hoạch và tổ chức điều hành khối kỹ thuật vừa đảm bảo sản xuất vừa làm tốt các dịch vụ kỹ thuật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Tổng giám đốc về các hoạt động của khối kỹ thuật;
- Được ký các văn bản theo ủy quyền hoặc phân cấp của Tổng giám đốc.
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

❖ **Chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc, phòng ban**

Các đơn vị trực thuộc, phòng ban nghiệp vụ có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc, trực tiếp được điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Giám đốc. Các đơn vị trực thuộc, phòng ban nghiệp vụ được chia thành: chi nhánh, các trung tâm và các phòng ban văn phòng.

- **Chi nhánh:** Công ty TNHH một thành viên Phim Giải Phóng tại Hà Nội
- **Chi nhánh:** Công ty TNHH một thành viên Phim Giải Phóng tại Bình Dương
- **Các trung tâm:** Công ty có 5 trung tâm
 - + Trung tâm Tiền kỳ và phim trường
 - + Trung tâm Hậu kỳ và xưởng HD-2K
 - + Trung tâm Tiếp thị và Quảng cáo
 - + Trung tâm sản xuất Phim tài liệu và Hoạt hình
 - + Trung tâm sản xuất Phim truyện và Truyền hình
- **Văn Phòng:** Công ty có 4 phòng ban
 - + Phòng tổ chức hành chính
 - + Phòng tài vụ
 - + Phòng kinh doanh
 - + Phòng biên tập

6. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ

❖ **Vốn điều lệ**

Để đảm bảo nguồn vốn chủ động cho hoạt động sản xuất kinh doanh, tái cơ cấu nhằm tạo ra một cấu trúc tài chính lành mạnh, làm tiền đề cho sự phát triển ổn định và bền vững của doanh nghiệp sau khi chuyển đổi, Công ty đã xác định:

Nhu cầu vốn điều lệ của công ty cổ phần là: **203.499.580.000 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm lẻ ba tỷ bốn trăm chín mươi chín triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng)

Tổng số cổ phần phát hành: **20.349.958 cổ phần**

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

❖ **Cơ cấu vốn điều lệ** (Căn cứ Điểm b khoản 3 Điều 36 Nghị định 59)

TT	Đối tượng	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ
1	Cổ phần nhà nước nắm giữ	8.139.980	81.399.800.000	40%
2	Cổ phần bán ưu đãi cho cán bộ công nhân viên	103.100	1.031.000.000	0,51%
3	Cổ phần bán cho cán bộ công nhân viên cam kết làm việc lâu dài	57.100	571.000.000	0,28%
4	Cổ phần bán đấu giá công khai	12.049.778	120.497.780.000	59,21%
	Cộng	20.349.958	203.499.580.000	100%

- Nhà nước nắm giữ một phần vốn nhà nước thực hiện cổ phần hoá: 8.139.980 cổ phần.
- Bán một phần vốn nhà nước ra bên ngoài là 12.021.578 cổ phần. Trong đó:
 - 103.100 cổ phần bán ưu đãi cho cán bộ công nhân viên
 - 57.100 cổ phần bán ưu đãi cho cán bộ công nhân viên cam kết làm việc lâu dài tại Công ty
 - 12.049.778 cổ phần bán đấu giá công khai.

7. Đối tượng mua cổ phần

7.1 Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động

➤ **Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của Công ty tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp**

- Tổng số người lao động có tên trong Danh sách thường xuyên của Công ty tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp: 76 người (có đính kèm danh sách cụ thể: họ tên người lao động, số năm công tác thực tế tại khu vực Nhà nước, số cổ phần từng người được mua ưu đãi).
- Số lao động được mua cổ phần ưu đãi tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp: 69 người
- Số lao động không được mua cổ phần ưu đãi: 07 người. Nguyên nhân do chưa đủ 1 năm công tác tại khu vực Nhà nước.
- Tổng số năm công tác của người lao động được mua cổ phần ưu đãi trong khu vực Nhà nước: 1.031 năm
- Số cổ phần ưu đãi người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của Công ty tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp được mua tối đa: 100 cổ phần cho mỗi năm thực tế làm việc tại khu vực nhà nước.

- Tổng số cổ phần bán theo giá ưu đãi là : $1.031 \text{ năm} \times 100 \text{ cp/năm} = 103.100$ cổ phần. Với tổng giá trị tính theo mệnh giá là 1.031.000.000 đồng chiếm 0,51% vốn điều lệ.
- Giá bán ưu đãi : bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá.
- Thời gian thực hiện: Sau khi bán đấu giá cổ phần thành công.
- **Người lao động được mua thêm cổ phần ưu đãi, thuộc đối tượng Công ty cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần trong thời hạn ít nhất 3 năm**
- **Tiêu chí xác định:** Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, thuộc đối tượng doanh nghiệp cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp trong thời hạn ít nhất là 03 năm (kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) sẽ được mua thêm cổ phần ưu đãi theo quy định sau:
 - Có kinh nghiệm làm việc tại công ty ít nhất 3 năm
 - Không vi phạm kỷ luật của công ty trong 03 năm gần nhất
 - Có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tốt nghiệp từ Đại học trở lên đối với các vị trí Ban Tổng Giám đốc; Trưởng, phó các phòng, ban, đội, xưởng.
- **Tiêu chí đăng ký mức mua thêm cổ phần ưu đãi:**
 - Mua thêm 200 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp cổ phần nhưng không quá 2.000 cổ phần/01 người lao động.
 - Các vị trí Ban Giám đốc; Trưởng, phó các phòng, ban, đội, xưởng (tốt nghiệp từ đại học trở lên) được mua thêm 500 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp cổ phần nhưng không quá 5.000 cổ phần/01 người lao động.
- Danh sách người lao động cam kết làm việc lâu dài tại Công ty (có đính kèm danh sách cụ thể: họ tên người lao động, chức vụ, số cổ phần từng người được mua thêm cổ phần ưu đãi).
- Tổng số cổ phần được mua ưu đãi đối với người lao động cam kết làm việc lâu dài tại Công ty là 57.100 cổ phần với tổng giá trị tính theo mệnh giá là 571.000.000 đồng chiếm 0,28% vốn điều lệ.
- Giá bán: là giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá.
- Thời gian thực hiện: Sau khi bán đấu giá cổ phần thành công.

7.2 Cổ phần bán đấu giá công khai cho các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước

- Đối tượng tham gia đấu giá: Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- Số lượng cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài: 12.049.778 cổ phần. Tổng giá trị tính theo mệnh giá là 120.497.780.000 đồng chiếm 59,21% vốn điều lệ.
- Giá cổ phiếu khởi điểm khi đấu giá: 10.000 đồng / 01 cổ phần.

8. Tổ chức bán cổ phần

- Đối tượng tham gia đấu giá: Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- Phương thức thực hiện: Đấu giá công khai thông qua Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố

Hồ Chí Minh. (Căn cứ Khoản 1 Điều 7 thông tư 196: đấu giá tại Công ty chứng khoán nếu giá trị cổ phần bán đấu giá dưới 10 tỷ đồng, đấu giá tại Sở giao dịch Chứng khoán nếu giá trị cổ phần bán đấu giá từ 10 tỷ đồng)

- Giá cổ phiếu khởi điểm khi đấu giá: 10.000 đồng / 01 cổ phần.
- Thời gian tổ chức bán đấu giá cổ phần: sau khi có Quyết định của Bộ Văn Hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa của Công ty TNHH Một thành viên Phim Giải Phóng.

9. Chi phí cổ phần hóa

Dự kiến tổng chi phí cổ phần hóa sẽ là 500.000.000 đồng, trong đó gồm các khoản mục chính sau:

ĐVT: đồng

STT	KHOẢN MỤC	SỐ TIỀN (đã bao gồm Thuế VAT)
1	Chi phí kiểm kê, xác định giá trị tài sản	5.000.000
2	Chi phí Đại hội Cán bộ công nhân viên để triển khai cổ phần hóa	10.000.000
3	Chi phí hoạt động tuyên truyền, bố cáo thông tin về doanh nghiệp	20.000.000
4	Chi thuê đơn vị kiểm toán xác định giá trị doanh nghiệp	100.000.000
5	Chi phí tư vấn cổ phần hóa, gồm: - Lập phương án cổ phần hóa - Xây dựng điều lệ công ty cổ phần - Tổ chức Đại hội cổ đông lần đầu	160.000.000
6	Dự kiến Chi phí tổ chức bán đấu giá cổ phần qua Sở Giao dịch chứng khoán (*)	100.000.000
7	Thù lao cho Ban chỉ đạo CPH (6 người x 2.000.000 đồng/người/tháng x 6 tháng)	72.000.000
7	Thù lao cho Tổ giúp việc BCD CPH (5 người x 500.000 đồng/người/tháng x 6 tháng)	15.000.000
8	Chi phí tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu	8.000.000
9	Chi phí khác, gồm: - Hội nghị thẩm định giá trị DN (2 lần) - In ấn tài liệu, VP phẩm, đóng tài liệu	10.000.000
Tổng cộng		500.000.000

(*) Chi phí tổ chức đấu giá qua SGDCK có thể thay đổi phụ thuộc số lượng cổ phiếu đấu giá thành công, giá bán thành công (mức trần chi phí này là 300 triệu đồng). Đồng thời, số lượng cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài 12.021.578 cổ phần với tổng giá trị tính theo mệnh giá là 120.215.780.000 đồng, là số tương đối lớn. Do vậy đánh giá tình hình thực tế Công ty ước tính cuộc đấu giá bán được khoảng 30% số cổ phần chào bán thì chi phí tổ chức bán đấu giá qua Sở GDCK khoảng 100 triệu đồng.

10. Kế hoạch hoàn vốn ngân sách Nhà nước, kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa

Trên cơ sở giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tỷ lệ góp vốn của nhà nước tại Công ty cổ phần, Công ty TNHH MTV Phim Giải Phóng dự kiến kế hoạch hoàn vốn ngân sách nhà nước, tạm tính theo phương án tất cả số lượng cổ phần bán đấu giá được mua với giá 10.000 đồng/cổ phiếu và giá đấu bình quân là 10.000 đồng/cổ phiếu.

ĐVT: đồng

STT	KHOẢN MỤC	SỐ TIỀN
1	Vốn điều lệ Công ty cổ phần	203.499.580.000
2	Vốn Nhà nước thực tế tại doanh nghiệp sau khi đánh giá lại	203.499.578.643
3	Tiền thu từ cổ phần hoá	121.687.380.000
-	Từ bán cổ phần ưu đãi bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất cho CBCNV	618.600.000
-	Từ bán cổ phần bằng giá đấu thành công thấp nhất cho CBCNV cam kết làm việc lâu dài tại công ty	571.000.000
-	Từ bán đấu giá	120.497.780.000
4	Giá trị mệnh giá cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV, CBCNV cam kết làm việc lâu dài, bán đấu giá	122.099.780.000
5	Giá trị mệnh giá cổ phần phát hành thêm để lại DN (5) = (1) - (2)	1.357
6	Chi phí cổ phần hoá đơn vị thực hiện	500.000.000
7	Chi phí giải quyết chính sách lao động dôi dư	230.349.933
8	Phần thặng dư vốn để lại DN tương ứng tỷ lệ cổ phần phát hành thêm /Vốn điều lệ	-
Tổng số tiền hoàn vốn ngân sách = (3) - (5) - (6) - (7) - (8)		120.957.028.710

11. Phương án sắp xếp lại lao động

- Số lao động của công ty trước khi cổ phần hoá là: 76 người
- Định biên lao động sử dụng theo yêu cầu sản xuất kinh doanh khi chuyển sang cổ phần hoá : 73 người, trong đó:
 - Lao động từ công ty cũ được sử dụng, bố trí tại công ty cổ phần: **73 người** (có đính kèm danh sách)
 - Tuyển dụng thêm: **0 người**
 - Tổng số lao động dôi dư theo Nghị định 91/2010/NĐ-CP: **03 người**
 - Tổng cộng tiền hỗ trợ lao động dôi dư là : **230.349.933 đồng**.

TT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ	GHI CHÚ
I	Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa	76	
1	Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động	06	
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ	70	
	a) Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	66	
	b) Làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng	0	
	c) Làm việc theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 03 tháng	04	
3	Lao động đang nghỉ việc nhưng có tên trong danh sách lao	0	

TT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ	GHI CHÚ
	động của công ty		
II	Số lao động sẽ nghỉ việc tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa	0	
1	Số lao động đủ điều kiện nghỉ hưu theo chế độ hiện hành	0	
2	Số lao động sẽ chấm dứt hợp đồng lao động	0	
	a) Hết hạn hợp đồng lao động	0	
	b) Tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động	0	
	c) Chấm dứt hợp đồng lao động với lý do khác theo quy định của pháp luật	0	
3	Số lao động không bố trí được việc làm tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp	3	
	a) Số lao động dôi dư thực hiện theo Nghị định số 91/2010/NĐ-CP	3	
	b) Số lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động và trả trợ cấp mất việc làm	0	
III	Số lao động sẽ chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần	73	Trong đó có 06 lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động
1	Số lao động mà hợp đồng lao động còn thời hạn	67	
2	Số lao động nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội	03	
	a) Ốm đau	0	
	b) Thai sản	03	
	c) Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	0	
3	Số lao động đang tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động	0	
	a) Nghĩa vụ quân sự	0	
	b) Nghĩa vụ công dân khác	0	
	c) Bị tạm giam, tạm giữ	0	
	d) Do hai bên thỏa thuận (không quá 03 tháng)	0	

(Đính kèm: Danh sách lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp, Danh sách lao động không bố trí được việc làm ở công ty cổ phần tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp, Danh sách lao động sẽ chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần đính kèm theo Phương án)

❖ **Giải quyết chế độ chính sách cho người lao động không bố trí được việc làm ở Công ty cổ phần tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp**

Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, Công ty xây dựng phương án sắp xếp lao động như sau:

- Tổng số lao động dôi dư theo Nghị định 91/2010/NĐ-CP: **03 người** (có đính kèm danh

sách)

- Tổng số tiền chi trả: **230.349.933 đồng** (có đính kèm file tính)
- Nguồn chi: Căn cứ theo Nghị định 59/2011/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/07/2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần và Điều 11 Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 hướng dẫn thi hành Nghị định 59/2011/NĐ-CP, Công ty sẽ **sử dụng số tiền thu từ cổ phần hóa để chi giải quyết chính sách đối với lao động dôi dư**. Trường hợp tiền thu từ cổ phần hóa tại doanh nghiệp không đủ giải quyết chính sách cho người lao động dôi dư thì được bổ sung từ **Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp khi cổ phần hóa công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ**.

12. Phương án chia số dư bằng tiền của Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi

Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp ngày 31/12/2013 số dư tiền của Quỹ khen thưởng phúc lợi là 721.681 đồng. Căn cứ Nghị quyết Hội nghị đại biểu người lao động ngày 19/03/2015 thông qua phương án chia quỹ khen thưởng phúc lợi như sau: được chia cho người lao động đang làm việc ở Công ty tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp theo số năm công tác tại doanh nghiệp cổ phần hóa. (có đính kèm danh sách người lao động được chia từ số dư tiền Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi).

13. Phương án sử dụng đất

❖ Địa điểm các khu đất

Công ty đang quản lý, sử dụng thửa đất có diện tích 3.295 m² được nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm đến hết năm 2034 tại vị trí mặt tiền số 212 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3, TP.HCM.

Địa điểm	Diện tích đất (m ²)	Mục đích sử dụng	Tình trạng sở hữu
212 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3, TP.HCM	3.295	Làm trụ sở cơ quan và sản xuất phim	Đến hết năm 2034

- ✚ Khu đất ở 11/13 đường Trường học, khu phố Đông Tân, Phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương với diện tích là 983 m², Công ty đang sử dụng làm Chi nhánh và kho xưởng. Tuy nhiên vẫn đang trong quá trình làm hồ sơ thủ tục pháp lý, nên khu đất này không được đưa vào tính xác định giá trị doanh nghiệp.

❖ Phương án sử dụng đất

Công ty sẽ tiếp tục thuê đất của Nhà nước và trả tiền hàng năm đối với thửa đất có diện tích 3.295 m² (vị trí mặt tiền số 212 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3, TP.HCM) của Công ty đang quản lý, vẫn sử dụng mục đích làm Trụ sở văn phòng Công ty và sản xuất phim đến hết năm 2034.

- ✚ Sau khi hoàn thành xong các thủ tục pháp lý, Công ty sẽ tiếp tục sử dụng Khu đất ở 11/13 đường Trường học, khu phố Đông Tân, Phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương với

diện tích là 983 m² làm Chi nhánh và kho xưởng. Và sẽ bổ sung hồ sơ pháp lý để thực hiện bàn giao khu đất sang công ty cổ phần.

14. Phương án hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm sau khi cổ phần hóa

14.1 Chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh khi chuyển sang công ty cổ phần

a. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp trong cùng ngành

Chính thức ra đời trong xu thế hội nhập với nền kinh tế thị trường. Công ty luôn quan tâm, đầu tư thích đáng cho các kế hoạch đào tạo đội ngũ. Đồng thời, luôn cố gắng tập trung các nguồn lực hiện đại hoá công nghệ sản xuất phim, đổi mới trang thiết bị. Nhờ vậy, cơ sở vật chất, kỹ thuật của Hãng không chỉ đảm bảo kế hoạch sản xuất mà còn đảm bảo cho các tác phẩm đáp ứng được các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc tế.

Nhìn chung, các tác phẩm điện ảnh và truyền hình do Công ty thực hiện đều được công luận đánh giá cao về giá trị nội dung, nghệ thuật và thu hút sự quan tâm của đông đảo quần chúng. Phim của hãng cũng đã tham gia và giành nhiều giải thưởng có giá trị tại nhiều Liên hoan phim quốc gia, khu vực và Liên hoan phim quốc tế.

Thực sự trở thành một “biểu tượng năng động” của điện ảnh nhà nước, với uy tín ngày càng cao. Công ty đã và đang trở thành đối tác tin cậy của các đơn vị sản xuất phim, các Hãng truyền hình trong và ngoài nước.

b. Triển vọng phát triển của ngành

Với dân số trên 90 triệu, trong đó giới trẻ là số đông, nhu cầu thưởng thức điện ảnh của người Việt Nam là khá lớn. Tuy nhiên, điện ảnh Việt Nam đang đứng trước một thực tại khó khăn, khi phim truyện nhựa, phim truyền hình Mỹ, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan, Hong Kong... đang chiếm tỷ lệ cao trên màn ảnh rạp chiếu bóng và trên truyền hình.

Trong quá trình hình thành và phát triển, nền điện ảnh của hầu hết các quốc gia trên thế giới đều hoạt động theo qui luật tự nhiên của kinh tế hàng hoá. Chính vì hoạt động theo cơ chế đó mà điện ảnh của các nước, muốn phát triển, luôn phải có những tìm tòi đáp ứng thị hiếu của khán giả, thoả mãn nhu cầu sinh hoạt tinh thần của mọi tầng lớp trong xã hội. Nắm được thị hiếu này, thời gian gần đây, một số hãng phim đã đầu tư vào thể loại phim điện ảnh và phim truyền hình nhiều tập chiếu vào giờ vàng phim Việt trên VTV, HTV và các đài truyền hình địa phương. Thực tế này cho thấy, khán giả không quay lưng với phim Việt Nam và vấn đề lớn là: Các nhà làm phim Việt Nam cần nhanh nhạy nắm bắt thị hiếu, chủ động phát hiện các đề tài, sáng tạo phương thức thể hiện phù hợp với nhu cầu người xem.

Tuy phim truyền hình Việt Nam đã và đang được cải tiến về cả lượng và chất, song thực tế vẫn có nhiều bất cập như diễn viên chuyên nghiệp thiếu đất diễn, trong khi người mẫu, ca sĩ đến với điện ảnh nhiều khi chỉ để lãng-xê bản thân. Do nguồn cung quá ít ỏi, các đạo diễn phải “chạy theo” diễn viên, chính sự tuyển lựa diễn viên không được lựa chọn kỹ càng là một trong những nguyên nhân phim không đạt chất lượng nghệ thuật.

Các hãng phim tư nhân ra đời nhiều nhưng nhìn chung chỉ chú trọng vào hiệu quả kinh tế trước mắt nên chưa đầu tư vào máy móc trang thiết bị. Để thực hiện những bộ phim điện ảnh hay truyền hình, những đơn vị này phải đi thuê hầu hết các loại trang thiết bị từ máy quay, máy dựng đến thiết bị âm thanh.

Bên cạnh các hãng phim tư nhân, nhu cầu thuê thiết bị điện ảnh từ các công ty quảng cáo cũng khá lớn. Từ trước đến nay, các công ty Quảng cáo Việt Nam không chỉ thuê thiết bị và đội ngũ làm phim từ các cơ sở điện ảnh trong nước mà còn phải sử dụng thiết bị và nhân công tại Thailand, Hàn Quốc, Singapore... với chi phí rất cao. Đây cũng là một thị trường còn để ngỏ cho các nhà đầu tư trong lĩnh vực điện ảnh.

c. Chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

Công ty Cổ phần Phim Giải Phóng phấn đấu trở thành một trong những công ty điện ảnh và giải trí hoạt động có hiệu quả tại Việt Nam và từng bước vươn ra khu vực và thế giới. Công ty hoạt động trong lĩnh vực: Phát hành phim, biên kịch và quay phim chuyên nghiệp, đồng thời cho thuê thiết bị sản xuất, hậu kỳ phim nhựa, phim truyền hình... Đồng thời nhân rộng tầm hoạt động sản xuất các thể loại khác như: Phim tài liệu, các chương trình truyền hình, liên kết sản xuất phim truyện nhựa chiếu rạp, quảng cáo và cung cấp dịch vụ đào tạo diễn viên.

14.2 Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, nguy cơ của doanh nghiệp

a. Điểm mạnh (Strength)

- Đội ngũ cán bộ có nhiều kinh nghiệm trong ngành là một trong các lợi thế cạnh tranh của hãng trong môi trường kinh doanh hiện nay.
- Việc hợp tác, liên doanh với các công ty có nhiều kinh nghiệm trong khai thác dịch vụ giải trí sẽ tạo thêm cho Công ty nhiều cơ hội khai thác và sử dụng hiệu quả tài sản của Công ty. Việc liên doanh với Công ty cổ phần Điện ảnh 212 là một ví dụ điển hình.

b. Điểm yếu (Weakness)

- Thiết bị máy móc, công nghệ còn lạc hậu so với các công ty cùng ngành, khả năng cạnh tranh còn yếu so với thị trường trong nước.
- Các dự án đầu tư phát triển thường được triển khai không đúng tiến độ. Điều này làm gia tăng chi phí cơ hội và mất cơ hội đầu tư.

c. Cơ hội (Opportunities)

- Thị trường điện ảnh Việt Nam có quy mô rất lớn. Hiện chỉ có khoảng hơn 50 rạp tiêu chuẩn cho 90 triệu dân, trong khi thu nhập bình quân đầu người Việt Nam ngày càng cải thiện tạo nên nhiều cơ hội phát triển cho ngành Việt Nam.
- Thị trường hiện tại có sự cạnh tranh mạnh mẽ, nhưng nhu cầu giải trí của công chúng rất lớn đã tạo nên thị trường mở cho tất cả các thành phần tham gia vào việc sản xuất phim truyện nhựa, phim tài liệu, phim truyền hình.

- Là một trong những Công ty tiên phong trong việc cho thuê thiết bị sản xuất phim ảnh tại Việt nam
- Nhu cầu thuê thiết bị lớn từ các công ty quảng cáo, hãng phim nhà nước, tư nhân và đài truyền hình.

d. Thách thức (Threats)

- Nhu cầu thị trường ngày càng cao, doanh thu phim 3D các năm gần đây tăng mạnh, đây là thách thức đối với các nhà sản xuất Việt Nam.
- Các tác phẩm điện ảnh hiện tại phải theo xu hướng thị trường hoá nhằm tối đa hoá doanh thu, đồng thời cần định hướng khán giả theo thẩm mỹ lành mạnh, góp phần gìn giữ thuần phong mỹ tục và góp phần làm giàu bản sắc văn hoá dân tộc.
- Công ty luôn phải đổi mới trang thiết bị để theo kịp sự thay đổi của công nghệ.
- Phải xây dựng được đội ngũ chuyên viên để sửa chữa, điều khiển và chuyển giao các trang thiết bị cho thuê.

14.3 Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư trong 3 năm sau cổ phần hóa (2015 – 2017)

a. Kế hoạch sản xuất

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Sản lượng sản phẩm chủ yếu				
1.1	Phim truyện (kỹ thuật số)	Bộ phim	02	01	01
1.2	Phim truyện video	Bộ phim	02	02	02
1.3	Phim truyền hình nhiều tập	Tập phim	60	150	200
1.4	Phim tài liệu kỹ thuật số	Bộ phim	01	01	01
1.5	Phim tài liệu video	Bộ phim	02	02	02
1.6	Phim hoạt hình 2D, 3D	Bộ phim	01	01	01
2	Dịch vụ khác	Hợp đồng	05	06	07
3	Tổng doanh thu	1.000 đồng	50.000.000	55.000.000	60.000.000
4	Lợi nhuận trước thuế (*)	1.000 đồng	1.314.000	786.000	887.000
5	Lao động bình quân	Người	75	70	68

b. Kế hoạch đầu tư : Không có kế hoạch đầu tư lớn

c. Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh 2015 - 2017

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Kế hoạch đầu tư XDCB	1.000 đồng	-	-	-
2	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	202	202	202
3	Tổng số lao động	Người	75	70	68
4	Tổng quỹ lương	1.000 đồng	6.000.000	6.600.000	7.200.000

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
5	Thu nhập bình quân 1 người/tháng	1.000 đồng	6.000	6.500	7.000
6	Tổng doanh thu	1.000 đồng	50.000.000	55.000.000	60.000.000
7	Tổng chi phí	1.000 đồng	48.686.000	54.214.000	59.113.000
8	Lợi nhuận thực hiện (*)	1.000 đồng	1.314.000	786.000	887.000
9	Cổ tức dự kiến	%/năm	-	-	-

(*) Lợi nhuận thực hiện: chưa tính trích chi phí khấu hao của tài sản dự án trang thiết bị máy móc phim trường với tổng chi phí là 16.280.592.665 đồng/năm. Các trang thiết bị máy móc này không phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất hiện nay, và Công ty cũng không có nhu cầu sử dụng. Vì vậy, Công ty đã đề xuất Bộ Văn Hóa, Thể thao và Du lịch xem xét việc điều chuyển các máy móc này sang đơn vị khác (chi tiết nêu tại Mục 2 Phần C của Phương án Cổ phần hóa).

14.4 Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

Nhằm thực hiện được phương án sản xuất kinh doanh đã đề ra, Công ty sẽ tập trung thực hiện các giải pháp chủ yếu sau đây:

a. Giải pháp về tổ chức quản lý:

- **Về bộ máy:** Sẽ tiến hành sắp xếp lại bộ máy theo mô hình tổ chức gọn nhẹ, làm việc có hiệu quả; Song song với việc kiện toàn bộ máy tổ chức đơn vị cũng sẽ xây dựng cơ chế hỗ trợ các tổ chức đoàn thể trong đơn vị hoạt động tốt để nhằm động viên, phát huy quyền dân chủ của người lao động nâng cao hiệu quả kinh doanh, bảo vệ lợi ích chính đáng của người lao động.
- **Về quản lý điều hành:** tiến hành xây dựng các quy chế quản lý điều hành phù hợp với loại hình doanh nghiệp mới, phù hợp với cơ chế thị trường hiện nay. Cải cách công tác quản lý cho phù hợp với môi trường hoạt động mới, nâng cao công tác điều hành hoạt động của tòa nhà và phim trường. Nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với công ty và đảm bảo đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV.

b. Giải pháp về công nghệ

- Thay thế dần các thiết bị cũ, đã và đang xuống cấp. Đầu tư, trang thiết bị hiện đại đổi mới công nghệ để tăng hiệu quả trong SXKD.
- Thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và khai thác hệ thống thông tin chung trên mạng để phục vụ điều hành sản xuất kinh doanh kịp thời và có hiệu quả.

c. Giải pháp về tài chính

- Lập phương án chi tiết để huy động vốn, mở rộng sản xuất kinh doanh theo ngành nghề đã đăng ký kinh doanh nhằm tối đa hoá lợi nhuận cho doanh nghiệp, nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Đầu tư nghiên cứu, lập dự án mở rộng sản xuất, tìm đối tác mạnh về tài chính, giỏi về công nghệ để liên kết đầu tư mở ngành nghề sản xuất mới. Nhằm thực hiện đa dạng hoá loại hình sản xuất khai thác hết tiềm năng sẵn có về mặt bằng và vị trí địa lý.

d. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực

- Lao động còn lại sau khi chuyển sang Công ty cổ phần là 76 người. Lực lượng lao động này sẽ sắp xếp phù hợp với khả năng trình độ chuyên môn của từng người.
- Đào tạo lại lao động cho phù hợp với định hướng tổ chức sản xuất mới của doanh nghiệp, nâng cao trình độ tay nghề của người lao động đáp ứng kịp thời đối với nền kinh tế thị trường hiện nay. Đào tạo lại cũng là một biện pháp hỗ trợ tích cực cho việc sắp xếp lại lao động theo mô hình tổ chức mới, phù hợp với năng lực lao động sẵn có, đảm bảo quyền lợi cho người lao động sau khi cổ phần hoá.
- Phân loại lao động để đào tạo lại như sau:
 - + Các đối tượng có trình độ chuyên môn (từ Đại học trở lên) sẽ được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và tham dự các lớp tập huấn theo quy định để đảm bảo hành nghề cá nhân đúng theo quy định của pháp luật, đồng thời cập nhật những thông tin quản lý, nghiệp vụ, nghề nghiệp.
 - + Các đối tượng có trình độ Cao đẳng, trung cấp: cập nhật thêm thông tin, nâng cao năng lực cá nhân học tập thêm kinh nghiệm đối với các ngành nghề doanh nghiệp dự kiến mở rộng thêm.
 - + Công nhân kỹ thuật: Đào tạo cho phù hợp theo nhu cầu sử dụng lao động, phù hợp với mô hình tổ chức mới, nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu chuyên môn hoá. Việc đào tạo lại nhằm sắp xếp lao động cho phù hợp với các ngành nghề kinh doanh mới của doanh nghiệp theo chủ trương chung là sử dụng tối đa lực lượng lao động hiện có tại doanh nghiệp.
- Tiếp tục nâng cao công tác lãnh đạo, tập trung xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh của đơn vị. Tạo điều kiện thuận lợi và chăm lo đời sống vật chất cho CBCNV để nâng cao hiệu quả trong công việc.
- Tổ chức thi đua sản xuất trong toàn thể CBCNV thực hiện tốt và kịp thời khen thưởng và kỷ luật.

e. Giải pháp khác

- Chuẩn bị kịch bản, tham gia đấu thầu sản xuất phim theo kế hoạch đặt hàng của Nhà nước.
- Nhân rộng tầm hoạt động sản xuất các thể loại khác như: Phim tài liệu, các chương trình truyền hình và liên kết sản xuất phim truyện nhựa chiếu rạp.
- Có kế hoạch phát triển thương hiệu “PHIM GIẢI PHÓNG”.
- Hoàn thiện và đưa phim trường vào hoạt động để đem doanh thu về cho Công ty.

15. Xây dựng phương án cổ phần hóa gắn với đăng ký giao dịch và niêm yết trên thị trường chứng khoán theo quy định tại Quyết định 51/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 15/09/2014 Quyết định một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước

Việc đăng ký giao dịch và niêm yết trên thị trường chứng khoán sau khi Công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần, cụ thể như sau :

- a. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Công ty cổ phần sẽ hoàn tất thủ tục đăng ký công ty đại chúng, đăng ký cổ phiếu để lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- b. Trường hợp Công ty cổ phần đáp ứng đầy đủ các điều kiện niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội hoặc Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, sau khi thực hiện các thủ tục để đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường chứng khoán theo quy định tại Điểm a Khoản 15 Phương án cổ phần hóa này, trong thời hạn tối đa một (01) năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Công ty cổ phần hóa sẽ bổ sung hồ sơ để hoàn tất thủ tục niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

16. Đánh giá rủi ro dự kiến

a. Rủi ro về kinh tế

- Cũng như các doanh nghiệp khác hoạt động sản xuất trong ngành sản xuất phim, sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới là điều kiện hết sức quan trọng và cần thiết cho việc thực hiện mục tiêu phát triển của Phim Giải Phóng.
- Từ năm 2008 đến thời điểm hiện tại, chứng kiến sự biến động bất thường của nền kinh tế thế giới đặc biệt là cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, nền kinh tế Việt Nam cũng ở trong vòng xoáy khủng hoảng đó và phải đối mặt với hàng loạt khó khăn như lạm phát tăng cao, tình hình thị trường tài chính và tiền tệ đều có những diễn biến không thuận lợi... thì hoạt động kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn.
- Tuy nhiên, sau những nỗ lực ổn định kinh tế vĩ mô của Chính phủ, như: ưu tiên kiềm chế lạm phát, giảm lãi suất cơ bản trong năm 2013, sang năm 2014 là thời điểm Phim Giải Phóng đi vào hoạt động với mô hình Công ty cổ phần sẽ hứa hẹn nhiều cơ hội ổn định hoạt động và thích nghi với nền kinh tế nhiều cạnh tranh.

b. Rủi ro về luật pháp

- Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau như Luật Doanh nghiệp, Luật Bảo vệ Môi trường... Theo dự kiến, các sắc luật này vẫn cần có sự sửa đổi cho phù hợp hơn, chặt chẽ hơn trong thời gian tới, do đó cũng phần nào tác động hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực từ những thay đổi này đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước tiến hành thuận lợi hơn.

c. Rủi ro đặc thù ngành

Hoạt động của Công ty gắn liền với đặc thù ngành hoạt động sản xuất phim. Công ty hiện tại tham gia các hoạt động đấu thầu sản xuất phim và theo các đơn đặt hàng của Nhà nước. Tuy nhiên, thị trường phim truyền hình thì rơi vào trạng thái bị bão hòa do có nhiều hãng phim tư nhân cạnh tranh, các Đài truyền hình hạn chế đầu tư kinh phí sản xuất, chính vì vậy mà ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch sản xuất, gia công phim của công ty.

d. Rủi ro của đợt chào bán

- Những thực trạng đang diễn ra trên thị trường chứng khoán Việt Nam hiện nay cũng như tâm lý của các nhà đầu tư chưa thật sự ổn định. Tình hình giao dịch của cổ phiếu trên thị trường OTC chưa thực sự sôi động. Chính vì thế, quyết định chào bán cổ phần ra công chúng của Công ty vào thời điểm này có thể sẽ gặp một số khó khăn và bất lợi nhất định, việc đấu giá cổ phiếu của doanh nghiệp cũng sẽ gặp rất nhiều khó khăn do tình hình chung này.

e. Rủi ro khác

Hoạt động của Công ty còn chịu ảnh hưởng bởi một số rủi ro bất khả kháng như: rủi ro thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, rủi ro biến động chính trị, xã hội...

17. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần

(Điều lệ Công ty cổ phần được đính kèm theo)

PHẦN C - TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Tổ chức thực hiện phương án cổ phần hóa

Sau khi Phương án cổ phần hóa của Công ty được phê duyệt và có Quyết định chuyển Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Phim Giải Phóng thành Công ty cổ phần, Công ty triển khai thực hiện phương án theo lịch trình dự kiến như sau:

TT	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến
1	Tổ chức bán đấu giá cho cổ phần cho nhà đầu tư bên ngoài	T6/2015
2	Tổ chức bán cổ phần ưu đãi cho CB.CNV và Tổ chức công đoàn	T6/2015
3	Báo cáo kết quả bán cổ phần với Ban chỉ đạo cổ phần hóa	T7/2015
4	Tổ chức Đại hội cổ đông thành lập thông qua Điều lệ, bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	T7/2015
5	Sau khi có quyết định bổ nhiệm Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng mới; Công ty sẽ làm thủ tục đăng ký kinh doanh và xin cấp dấu mới, tiến hành in Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần.	T8/2015
6	Bàn giao danh sách lao động, tài sản, vốn, sổ sách cho HĐQT	T8/2015
7	Tổ chức ra mắt Công ty cổ phần, đăng báo theo quy định	T8/2015
8	Hoàn tất thủ tục đăng ký công ty đại chúng, đăng ký cổ phiếu để lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom	T10/2015 (Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)
9	Công ty cổ phần hóa sẽ bổ sung hồ sơ để hoàn tất thủ tục niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán (Nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán)	T07/2016 (Trong thời hạn tối đa một (01) năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)

2. Kiến nghị

Thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Phim Giải Phóng là phù hợp với chủ trương của nhà nước và cần thiết để huy động vốn, mở rộng quy mô hoạt động của doanh nghiệp cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì vậy, kính đề nghị Bộ Văn Hóa, Thể thao và Du lịch xem xét và phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Phim Giải Phóng để Công ty triển khai thực hiện các bước cổ phần hóa tiếp theo đúng theo quy định của Nhà nước.

TP.HCM, ngày 04 tháng 06 năm 2015

**TM. BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY TNHH MTV PHIM GIẢI PHÓNG**

Nơi nhận:

- Bộ Văn Hóa, Thể thao và Du lịch;
- Ban chỉ đạo CPH, Tổ giúp việc;
- Đảng ủy Công ty;
- Hội đồng thành viên Công ty;
- Lưu TH, VT, Hồ sơ CPH.



Nguyễn Xuân Hương